



SỰ SỈ NHỤC QUỐC GIA QUA BẢN ĐỒ VÀ SỰ XUẤT HIỆN CỦA HÌNH THÙ ĐỊA LÝ TRUNG QUỐC

Nguồn: William Callahan, "[The Cartography of National Humiliation and the Emergence of China's Geobody](#)", *Public Culture* 21(1), 2009, pp. 141-173.

Biên dịch: Tuấn Anh | **Hiệu đính:** Đỗ Thị Thủy

Tóm tắt

Bản đồ là một phần quan trọng trong việc tạo dựng và sử dụng hình ảnh quốc gia. Bài viết này nghiên cứu những bản đồ hiện đại của Trung Quốc để chỉ ra cách mà những biên giới rất cụ thể giữa không gian trong và ngoài nước là kết quả tự nhiên của các công trình biểu tượng của địa lý học lịch sử và những quy ước của bản đồ học Trung Quốc. Những tấm bản đồ này không chỉ dừng ở việc ngợi ca phạm vi chủ quyền của Trung Quốc mà còn đau đớn trước mất mát lãnh thổ quốc gia thông qua bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia. Mục tiêu của bài viết này là hướng sự chú ý của chúng ta từ các vấn đề ngoại giao về biên giới quốc tế sang nghiên cứu những gì mà bản đồ Trung Quốc của Trung Quốc có thể cho chúng ta biết về những hi vọng và những lo sợ của người Trung Quốc, không chỉ trong quá khứ hay hiện tại mà còn ở tận tương lai. Bài viết này có hai mục tiêu tổng quát: (1) giải thích những bản đồ quốc gia hiện tại của Trung Quốc đã xuất hiện như thế nào thông qua sự va chạm sáng tạo giữa lãnh thổ phong kiến không giới hạn và lãnh thổ có chủ quyền bị giới hạn, và (2) cho thấy cách mà bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia thể hiện chính trị sinh học của hình thù địa lý. Bài viết kết luận rằng kinh nghiệm thường là độc nhất vô nhị của Trung Quốc có thể cho chúng ta thấy bản đồ học cũng có vị trí quan trọng như thế nào trong cuộc đấu tranh của các dân tộc khác.

Giống như lần đầu tiên trình diễn trên sân khấu thế giới, Trung Quốc đã không ngừng tạo dựng hình ảnh quốc gia cho bữa tiệc ra mắt hiện nay của mình. Sau nhiều thập kỷ với đường lối ngoại giao mang tính cách mạng thách thức cả hệ thống quốc tế, kể từ những năm 1990, Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (PRC) đã nỗ lực hành động nhằm xoa dịu những quan ngại của các quốc gia từng là mục tiêu của các hoạt động cách mạng của nước này. Trung Quốc là một cường quốc “đang trỗi dậy hoà bình” hướng tới việc tạo nên một “thế giới hài hoà” là luận điệu mới nhất của Bắc Kinh trong nỗ lực giới thiệu Trung Quốc ra thế giới như một chú gấu trúc đáng yêu hơn là một con rồng háu đói.

Bản đồ là một phần quan trọng của việc liên tục tự tạo hình ảnh của bất kỳ một quốc gia nào. Như những tấm bản đồ Trung Quốc được nghiên cứu ở đây sẽ cho thấy, những đường biên giới rất cụ thể giữa không gian trong và ngoài nước là sản phẩm tự nhiên của các công trình biểu tượng từ địa lý học lịch sử và những thông lệ của ngành vẽ bản đồ Trung Quốc. Những tấm bản đồ này không chỉ dừng ở việc ngợi ca phạm vi chủ quyền của Trung Quốc mà còn rên xiết trước sự mất mát các vùng lãnh thổ quốc gia thông qua bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia. Theo cách này, những rắc rối địa chính trị của các đường biên giới tranh chấp được thể hiện bởi sinh-chính trị (biopolitics) ngẫu nhiên của các tập quán bản sắc.



Hình 1 Hành trình đến châu Mỹ của Trịnh Hoà (1418).

www.1421.tv/assets/images/maps/1418_map_download.jpg

Bản đồ trong hình một và hình hai cho ta một cảm giác về những phức tạp trong sự can dự của Trung Quốc với thế giới. Bản đồ trong hình một là bằng chứng về Trung Quốc như một cường quốc thế giới đầy tự tin có tầm ảnh hưởng toàn cầu. Nó vẽ

hải đồ những hành trình của Đô đốc Trịnh Hoà triều Minh từ Trung Quốc tới vùng mà chúng ta gọi ngày nay là Đông Nam Á và Ấn Độ Dương, và cuối cùng tới tận bờ biển phía đông của châu Phi. Điều đáng chú ý ở tấm bản đồ đặc biệt từ năm 1418 này mà một nhà sưu tập Trung Quốc đã phát hiện ra vào năm 2001 là nó cũng vẽ hải đồ hành trình của Trịnh Hoà đi về phía Đông, hàm ý rằng vị Đô đốc này “đã khám phá” ra châu Mỹ trước cả Columbus.¹ Và như chúng ta biết, “khám phá ra châu Mỹ” là một phần biểu tượng chính trị của việc là một cường quốc.²



Hình 2 Bìa sau của cuốn sách Con đường của Trung Quốc (1999). Wang, Fang, và Song, *Quanqiuhua yinxiang xiade Zhongguo zhi lu*

Nếu như tấm bản đồ trong hình một khẳng định một Trung Quốc tự tin hướng ngoại thì tấm bản đồ ở hình hai thể hiện nỗi lo sợ tan rã quốc gia của Trung Quốc. Tấm bản đồ này, được in trên bìa của cuốn sách mang tính chủ nghĩa dân tộc cao độ bán chạy nhất *China's Road under the Shadow of Globalization* (1999) [Con đường của Trung Quốc dưới cái bóng của toàn cầu hóa], vẽ ra một Trung Quốc như nạn nhân của một âm mưu quốc tế nhằm chia cắt Trung Quốc thành một tập

¹ “Chinese Cartography: China Beat Columbus to It, Perhaps,” (Ngành vẽ bản đồ Trung Quốc: Có lẽ Trung Quốc đã đánh bại Cô-lôm-bô), *Economist* (Nhà Kinh tế), số ngày 12 tháng 1 năm 2006, www.economist.com/displaystory.cfm?story_id=5381851. Gavin Menzies đã thừa nhận tấm bản đồ này mà ông gọi là “Bản đồ 1418” và đưa nó lên trang web của ông “1421: The Year When China Discovered the World,” (1421: Năm Trung Quốc khám phá thế giới), www.1421.tv/assets/images/maps/1418_map_download.jpg (truy cập ngày 15 tháng 1 năm 2008).

² Walter D. Mignolo, *The Darker Side of the Renaissance: Literacy, Territoriality, and Colonization* (Ann Arbor: University of Michigan Press), 219-313.

hợp của những quốc gia độc lập bao gồm Tây Tạng, Mãn Châu, Nội Mông, Đông Turkenstan và Đài Loan.³ Các tác giả cho chúng ta biết đây là tấm bản đồ phổ biến ở phương Tây và có bản “gốc” bằng tiếng Anh về sự chia cắt của Trung Quốc ở bìa sau và phần dịch tiếng Trung ở bìa trước. Do đó, tấm bản đồ này được xem là bằng chứng về kế hoạch của phương Tây ngăn không cho Trung Quốc đạt được vị thế chính đáng của nước này như một cường quốc chủ yếu trên vũ đài thế giới.

Mặc dù cả hai tấm bản đồ đều khẳng định tính xác thực của chúng như là bằng chứng về sự khám phá của người Trung Quốc hay âm mưu của người phương Tây nhưng hóa ra không một tấm bản đồ nào đủ tính xác thực theo đúng nghĩa nó đáng ra phải thể hiện. Bởi vì nó hoàn toàn sai về niên đại và có nguồn gốc không rõ ràng nên đã có những nghi ngờ nghiêm túc về tính đúng đắn của tấm bản đồ khám phá thế giới – phần lớn mọi người hiện nay coi nó như một trò lừa bịp.⁴ Mặc dù các tác giả của *China's Road* [Con đường Trung Quốc] cho rằng đây là một tấm bản đồ phổ biến ở phương Tây, không một ai có thể tìm được xuất xứ của nó.⁵

Tuy nhiên, việc tìm kiếm “tính xác thực” đã bỏ qua điểm mấu chốt của những tấm bản đồ này: chúng chú trọng đến việc khẳng định hình ảnh chuẩn mực của Trung Quốc hơn là phản ánh hiện thực. Hai tấm bản đồ này thể hiện một sự khao khát, trước tiên theo nghĩa tích cực là giới thiệu Trung Quốc như một cường quốc thống nhất có tầm ảnh hưởng toàn cầu, và thứ hai theo nghĩa tiêu cực là điều mà Trung Quốc không hề mong muốn, nói như một thành ngữ phổ biến ở Trung Quốc từ đầu thế kỷ 20 là “bị chia cắt thành nhiều phần như một quả dưa.” Thật ra, điều này không có gì lạ, thậm chí rất nhiều bản đồ chính thức của Trung Quốc thực tế chỉ mang tính tưởng tượng và thể hiện mong muốn, vẽ vào những vùng lãnh thổ không thuộc quyền kiểm soát của quốc gia – nhưng có thể và nên là một phần lãnh thổ thuộc chủ quyền Trung Quốc: những tấm bản đồ của nước Cộng hòa nhân dân (CHND) Trung Hoa ghi nhận Đài Loan như một tỉnh của Trung Quốc, và cho đến tận gần đây, bản đồ của Trung Hoa Dân Quốc (ROC) vẫn bao gồm cả Nội Mông. Điều này minh họa việc những tấm bản đồ quốc gia không đơn thuần chỉ là sự

³ Wang Xiaodong, Fang Ning, và Song Qiang, *Quangquhua yinxiang xiade Zhongguo zhi lu* [Con đường của Trung Quốc dưới cái bóng của toàn cầu hóa] (Bắc Kinh: NXB Khoa học xã hội, 1999).

⁴ Đọc, ví dụ như, tác giả Joseph Kahn, “Storm over 1418 Map: History or Scam?” *International Herald Tribune*, ngày 17 tháng 1 năm 2006, www.iht.com/articles/2006/01/16/news/map.php. Đa số các nhà sử học cho rằng lập luận của Menzies về việc Trung Quốc đã khám phá ra châu Mỹ năm 1421 là một trò lừa bịp. Gavin Menzies, *1421: The Year When China Discovered the World* (New York: Perennial, 2003).

⁵ Đọc tác giả Roger Des Forges và Luo Xu, “China as a Non-hegemonic Superpower? The Uses of History among the *China Can Say No* Writers and Their Critics,” *Critical Asian Studies* 33 (2001):498, 507.

phản ánh khoa học về lãnh thổ của “thế giới thực”; bản đồ còn là công cụ quyền lực mang tính kỹ thuật được sử dụng cho những mưu đồ chính trị. Ví dụ như, những sách bản đồ Trung Quốc từ đầu thế kỷ 20 đặc biệt thể hiện rằng nhà nước cộng hòa mới (thành lập năm 1912) cần có những tấm bản đồ quốc gia để biết chính xác nó đang cai trị cái gì.⁶ Tiêu đề của một bài báo học thuật gần đây đã mô tả mục tiêu xuyên suốt của ngành vẽ bản đồ Trung Quốc: “Một thế kỷ trông đợi tổ quốc thống nhất.”⁷

Ở đây, tôi đi theo những người xem bản đồ và nghệ thuật vẽ bản đồ như những hành vi chính trị nhằm nỗ lực tạo ra cái mà Thongchai Winichakul gọi là “hình thù địa lý” quốc gia, vốn không “đơn thuần là không gian hay vùng lãnh thổ. Nó là một thành tố trong đời sống của một quốc gia. Nó là nguồn gốc của niềm kiêu hãnh, lòng trung thành, tình yêu....sự thù hận, sự có lý [và] cả sự vô lý.”⁸ Giống như các sản phẩm nghe nhìn được sản xuất hàng loạt, những tấm bản đồ không chỉ là phản ánh khoa học của “hiện thực”; chúng còn tạo nên một bài diễn thuyết mang tính biểu tượng có thể hiệu triệu được cả quần chúng. Xét ở khía cạnh này, những tấm bản đồ không chỉ cho chúng ta biết về địa chính trị của các đường biên giới quốc tế; mà một khi mà chúng khắc họa không gian như một hình thù địa lý, chúng còn cho chúng ta biết về sinh-chính trị của các tập quán bản sắc quốc gia.

Do đó bản đồ và ngành vẽ bản đồ được sử dụng trong việc quản trị và phản kháng văn hóa ở Trung Quốc và Châu Á. Hiểu theo nghĩa đó, khu vực này không phải là độc nhất, nó đang tham gia vào quá trình hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa, trong đó nhà nước cố gắng tương thích các đường biên giới lãnh thổ với biên giới văn hóa không chỉ thông qua áp lực quân sự và kiểm soát tài chính mà còn bằng cách quản lý các thực tiễn bản sắc. Bởi vì nhà nước không bao giờ có thể tiêu diệt được sự sinh sôi văn hóa, việc chống lại các nỗ lực tập trung hóa này được thực hiện dưới hình thức tạo ra các sản phẩm văn hóa thay thế, bao gồm các tấm bản đồ thay thế khắc họa các hình thù địa lý thay thế khác nhau.⁹

⁶ Đọc, ví dụ như, tác giả Chen Gaoji, lời tựa *Zhongguo xin yutu* (*New Atlas of China*) [Sách bản đồ mới của Trung Quốc] (Shanghai: Commercial Press, 1925).

⁷ Zhao Dachuan, “Shiji qipan zuguo tongyi” (“A Century of Anticipating the Unification of the Motherland”) [“Một thế kỷ trông đợi tổ quốc được thống nhất”], *Ditu* [Bản đồ học], số. 2 (2000): 39 – 44.

⁸ Thongchai Winichakul, *Siam Mapped: A History of the Geo-body of a Nation* (Honolulu: University of Hawaii Press, 1994), 17. Đọc thêm Benedict Anderson, *Imagined Communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*, ấn bản đã chỉnh sửa (New York: Verso, 2006), 170 – 78.

⁹ Đọc tác giả Michael J. Shapiro, *Methods and Nations: Cultural Governance and the Indigenous Subject* (New York: Routledge, 2004), 49; và William A. Callahan, *Cultural Governance and Resistance in Pacific Asia* (London: Routledge, 2006), 1 – 20.

Theo nghĩa này, việc tạo dựng và điều chỉnh hình thù địa lý là một kỹ thuật của “quyền lực sinh học” (bio-power). Như Michel Foucault giải thích, cụm từ này đã mở rộng khái niệm chính trị từ khía cạnh pháp lý của quyền lực là hạn chế hành vi thông qua đe dọa mạng sống sang một cách hiểu tích cực hơn về quyền lực là nhấn mạnh đến sự vun bồi cho sự sống.¹⁰ Chính trị sinh học đặc biệt hữu ích để hiểu sự xuất hiện của một nền chính trị hình thù quốc gia ở Trung Quốc bởi vì nước này từng được xem là “con bệnh của Châu Á,” kẻ mà cần được cứu sống (jiuguo – “cứu quốc”). Như chúng ta sẽ thấy, việc tái nhập các vùng lãnh thổ bị chia cắt (fenge – “phân cách”) là cách thức chủ yếu của việc tưởng tượng ra – và sau đó là kiểm soát – hình thù địa lý của Trung Quốc theo một phương thức kết hợp sinh chính trị và địa chính trị.

Chính vì vậy, các đường biên giới trong hình thù địa lý của Trung Quốc không rõ ràng, cũng không cố định; chúng phụ thuộc vào các sự kiện lịch sử và được dựng lên bằng các thông lệ của ngành vẽ bản đồ. Các đường biên giới của Trung Quốc là sản phẩm của xung đột và đấu tranh vì nước này đã trải qua những biến chuyển quan trọng, đầu tiên từ một đế chế sang một quốc gia-dân tộc ở đầu thế kỷ 20, và bây giờ là từ một quốc gia theo chủ nghĩa xét lại bị cô lập sang một siêu cường tích cực can dự khi bước vào thế kỷ 21. Do đó, tranh cãi về hình thù và kích thước chính xác của Trung Quốc không chỉ diễn ra ở các nước láng giềng có cùng chung khu vực biên giới với Trung Quốc mà còn ngay cả trong nội bộ Trung Quốc giữa các nhóm khác nhau, trong đó mỗi nhóm vẽ ra những tấm “bản đồ quốc gia” khác nhau để ủng hộ những hình thù địa lý ưa thích của mình. Trong khi việc phân tích cái nhìn của châu Âu và Mỹ về Trung Quốc để phê phán quan điểm của phương Tây về phương Đông (Đông phương học) khá phổ biến, bài viết này quan tâm nhiều hơn đến nền chính trị bản sắc về hình ảnh Trung Quốc trong khu vực của riêng mình, cái mà như chúng ta thấy nảy sinh từ xung đột giữa các bản đồ thời phong kiến Trung Quốc và bản đồ khoa học hiện đại.

Vì vậy, thay vì chỉ tìm hiểu địa chính trị của việc hình thù Trung Quốc đã thay đổi như thế nào khi bước vào thời kỳ hiện đại, những tấm bản đồ được thảo luận trong bài viết này sẽ nêu ra một loạt các vấn đề mang tính khái niệm. Để hiểu được hình thù địa lý của Trung Quốc, chúng ta cần bàn đến bản đồ học so sánh – nhưng thay vì so sánh Đông và Tây, chúng ta cần xem xét sự chuyển đổi khó khăn của Trung Quốc từ những hiểu biết không bị giới hạn về không gian và lãnh thổ

¹⁰ Đọc tác giả Michel Foucault, *The History of Sexuality: An Introduction* (New York: Vintage, 1990), 133; và Foucault, “Society Must Be Defended”: *Lectures at the Collège de France, 1975 – 1976* (New York: Picador, 2003).

thời cận đại tới những hiểu biết bị giới hạn về không gian và lãnh thổ ở đầu thế kỷ 20. Nói một cách đơn giản, tôi nghi vấn lập luận phổ biến cho rằng đã có một sự thay đổi từ khái niệm về giang sơn vô tận (*jiangyu* – “cương vực”) của phong kiến Trung Quốc trước đây sang hiểu biết hiện đại về chủ quyền lãnh thổ giới hạn (*zhuquan lingtu* – “chủ quyền lãnh thổ”).¹¹ Những tấm bản đồ sẽ cho thấy hai khái niệm giang sơn thời phong kiến và chủ quyền lãnh thổ vẫn cùng tồn tại ra sao – thường là trong một sự va chạm sáng tạo – để vẽ lên hình thù địa lý của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ở thế kỷ 21 theo sự tưởng tượng của người Trung Quốc.

Sự va chạm sáng tạo này khá rõ ràng trong một loạt bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc, mà như tôi lập luận đã tạo ra một liên kết giữa bản đồ học không bị giới hạn của phong kiến Trung Quốc và các bản đồ hiện đại về chủ quyền lãnh thổ của nước này. Những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia giúp chúng ta hiểu về sự xuất hiện hình thù địa lý của Trung Quốc vì chúng được tạo ra dành cho giáo dục phổ thông, ghi lại việc Trung Quốc “đã mất lãnh thổ” vào tay những kẻ xâm lược đế quốc như thế nào như khi nước này bị kéo vào thời hiện đại, bắt đầu bằng cuộc chiến tranh nha phiến năm 1840.¹² Tuy nhiên, những tấm bản đồ này không chỉ biểu lộ công khai những yêu sách chủ quyền mà Trung Quốc thêm muốn đối với nhiều vùng lãnh thổ lân cận. Tôi cho rằng những tấm bản đồ theo mong muốn này thực ra cho chúng ta biết nhiều về nền chính trị sinh học mong manh của bản sắc mới của Trung Quốc như một cường quốc hơn là về địa chính trị của an ninh châu Á.

Để hiểu được hình thù địa lý của Trung Quốc xuất hiện như thế nào khi kết hợp hai khái niệm giang sơn phong kiến vô tận và lãnh thổ chủ quyền hiện đại, nên xem xét việc Thái Lan đã sử dụng ba chiến lược khác nhau để yêu sách nhiều nước chư hầu vào vùng lãnh thổ chủ quyền quốc gia của nước này như thế nào.¹³ Chiến lược đầu tiên để yêu sách các thuộc địa phong kiến vào vùng lãnh thổ quốc gia

¹¹ Lù Yiran, chủ biên, *Zhongguo jindai bianjie shi* [Lịch sử những đường biên giới hiện đại của Trung Quốc], 2 tập (Thành Đô: Nhà xuất bản nhân dân Tứ Xuyên, 2007), 1:1 – 2; để có một quan điểm phê phán, đọc Huang Donglan, “Lingtu, jiangyu, guochi: Qingmo Minguo dili jiaokeshu de kongjian biaoxiang” [Lãnh thổ, Cương vực và Sự sỉ nhục quốc gia: Những khái niệm về không gian trong sách giáo khoa địa lý từ triều Thanh trước đây và thời kỳ dân quốc], trong *Shenti, xinxiang, quanli* [Cơ thể, trí tuệ và quyền lực], biên tập Huang Donglan (Hàng Châu: Nhà xuất bản nhân dân Triết Giang, 2005), 77 – 79.

¹² Để có một phân tích phân biện về việc “Một thế kỷ của sự sỉ nhục quốc gia” thể hiện những tập quán bản sắc hiện đại ở Trung Quốc, đọc tác giả William A. Callahan, “National Insecurities: Humiliation, Salvation, and Chinese Nationalism,” *Alternatives* 29 (2004): 199 – 218.

¹³ Lập luận này được tóm tắt từ Thongchai, *Siam Mapped*, 147 – 48

nhằm phủ định những khác biệt giữa không gian theo trật tự thứ bậc vô tận của lãnh thổ phong kiến và không gian thuần nhất nhất bị giới hạn của lãnh thổ có chủ quyền. Chiến lược thứ hai là tạo ra những câu chuyện về tính lãnh thổ thuộc chủ quyền Trung Quốc trong bối cảnh đời sống chính trị quốc tế hiện đại – đặc biệt là chủ nghĩa thực dân – trái ngược với lịch sử xâm lược phong kiến của chính Trung Quốc. Chiến lược thứ ba là lý giải tính lãnh thổ hoàn toàn theo lập trường riêng của Bắc Kinh, và do đó ngăn chặn bất kỳ quan điểm đối địch nào – từ Lhasa, Kashgar, hay Đài Bắc – mà có thể tranh cãi về phạm vi hình thù địa lý đáng mong muốn của Trung Quốc. Như chúng ta sẽ thấy, ngành bản đồ học của Trung Quốc đã sử dụng cả ba chiến lược này để biến lãnh thổ phong kiến triều Thanh thành lãnh thổ thuộc chủ quyền quốc gia của CHND Trung Hoa.

Bài viết này có hai mục tiêu cơ bản: (1) lý giải cách thức các bản đồ quốc gia hiện tại của Trung Quốc đã xuất hiện thông qua va chạm sáng tạo giữa lãnh thổ phong kiến không bị giới hạn và lãnh thổ có chủ quyền bị giới hạn, và (2) cho thấy cách mà bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia thể hiện chính trị sinh học của hình thù địa lý. Do đó, mục đích của bài viết này không phải là xác định đường biên giới chính xác của Trung Quốc về phương diện pháp lý hay không gian địa chính trị. Đúng hơn, bài viết cố gắng nghiên cứu những gì mà các bản đồ Trung Quốc của Trung Quốc có thể cho chúng ta biết về những hi vọng và những lo sợ của họ, không chỉ trong quá khứ hay hiện tại mà còn cho tương lai. Bởi vậy, việc phân tích không bị giới hạn ở những câu hỏi chuẩn mực của địa chính trị và những tranh chấp biên giới; nó nghiên cứu nền chính trị sinh học của việc hình ảnh mà Trung Quốc tự nhìn nhận mình tương tác với hình ảnh nước này nhìn nhận về thế giới như thế nào. Như tôi gợi ý sau này trong phần kết luận, những trải nghiệm thường là độc nhất vô nhị của Trung Quốc có thể cho chúng ta thấy bản đồ học có vị trí quan trọng như thế nào trong cuộc đấu tranh về chính trị sinh học rộng lớn hơn của những hình thù địa lý.

Bản đồ học so sánh 1: Giang sơn phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền

Những tấm bản đồ theo mong muốn dĩ nhiên không chỉ có riêng ở Trung Quốc. Mappamundi ở châu Âu thời trung cổ trước đây cũng mô tả không gian theo mong muốn: không phải thế giới như nó đang là mà là cái nó nên là. Chẳng hạn như, tấm bản đồ “châu Âu như một trinh nữ” (1592) cho thấy hình thù địa lý của châu Âu theo đúng nghĩa đen với Bán đảo I-bê-ria như phần đầu của nữ hoàng, Đan Mạch và I-ta-lia như hai cánh tay, với một tấm huy chương lớn phía trên trái tim của nữ

hoàng ở Bô-hem-mia, nơi tấm bản đồ được tạo ra.¹⁴ Bắt đầu từ thế kỷ 16, châu Âu đã sử dụng các bản đồ khoa học hơn nhằm chinh phục thế giới lần tạo ra bản đồ thế giới để chia thế giới thành những vùng lãnh thổ có chủ quyền được phân cách bởi các đường biên giới rõ ràng. Vì thế, Walter D. Mignolo lập luận rằng tính chính trị tượng trưng của việc vẽ bản đồ nhằm yếu sách không gian và chủ quyền đế quốc là phần cốt lõi của quá trình xâm lược thế giới, bởi vì bản đồ học mới mẻ này “thực dân hóa sự tưởng tượng” của cả người bị xâm lược và người đi xâm lược.¹⁵



Hình 3 Văn minh và man di (1743) Hội đồng thư viện Anh Quốc, số thư mục 15406.a.28

Để hiểu được sự tác động qua lại của giang sơn phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền trong bản đồ Trung Quốc thế kỷ 20, chúng ta cần chú ý đến bản đồ học thời kỳ cuối của phong kiến Trung Quốc. “Bản đồ không tiêu đề” ở hình 3 (1743) cho ta một ví dụ thú vị về một trong những loại bản đồ chủ yếu thời phong kiến Trung Quốc; nó phản ánh phong cách của một “Huayi tu” – bản đồ về sự văn minh và

¹⁴ Johannes Putsch, *La vergine Europa* (Châu Âu như một trinh nữ) (1592).

¹⁵ Mignolo, *Darker Side*, 218. Đọc thêm Đọc tác giả J. B. Harley, “Deconstructing the Map,” *Cartographica* 26 (1989): 1 – 20; và Gearóid Ó Tuathail, *Critical Geopolitics* (Minneapolis: University of Minnesota Press, 1996), 1 – 20.

man di.¹⁶ Nếu chúng ta xem xét kĩ hơn tấm bản đồ rộng lớn và phức tạp này, chúng ta có thể thấy rằng biên giới giữa các vùng lãnh thổ không nhiều bằng biên giới giữa các dân tộc và các nền văn hóa: dân tộc văn minh và những người man di. Loại bản đồ này cho thấy Trung Quốc ở trung tâm của thế giới, và thường chính là thế giới. Ở những tấm bản đồ như vậy, nước ngoài – thậm chí là cả Việt Nam và Ấn Độ, chứ chưa nói đến Bồ Đào Nha, Anh quốc và Hoa Kỳ - dường như chỉ là những hòn đảo nhỏ và không đáng kể ở ngoài khơi Trung Quốc.

Rất khó để hiểu được những tấm bản đồ thời cuối phong kiến nếu bạn không biết về những quy ước của bản đồ học Trung Quốc – ngụ ý rằng việc đọc những tấm bản đồ chính xác hiện đại cũng không dễ dàng mà phụ thuộc vào những quy ước bất thành văn.¹⁷ Nói một cách đơn giản, quy ước chính của bản đồ phong kiến Trung Quốc là trật tự thứ bậc. Những tấm bản đồ như vậy vẽ ra không phải là một không gian thuần nhất với chủ quyền và tính hợp pháp bình đẳng mà là một trật tự thứ bậc với các vòng tròn đồng tâm trong đó chủ quyền sẽ thu hẹp đi khi người ta đi từ kinh đô phong kiến ra những vùng ngoại vi của các châu huyện, các nước chư hầu, và cuối cùng là những vùng man di mọi rợ. Kết quả của kiểu bản đồ học này là các bản đồ của Trung Quốc thời phong kiến rất chi tiết ở trung tâm nhưng rất mơ hồ ở phần rìa ngoài. Thay vì những đường biên giới bằng đường vẽ đơn để xác định những vùng lãnh thổ có chủ quyền của hệ thống quốc tế Westphalia, bản đồ học phong kiến Trung Quốc thường vẽ một vùng lãnh thổ vô tận và mập mờ với những đường biên giới trống không hoặc chông lẩn.

Trong khi những bản đồ theo mong muốn là một điều khá lạ lẫm trong ngành vẽ bản đồ Âu-Mỹ, chúng có giá trị lâu dài ở Trung Quốc: bản đồ hiện đại thực sự đầu tiên của Trung Quốc dựa trên những khảo sát khoa học được phát hành cho công chúng vào năm 1934.¹⁸ Bởi vậy, bất kỳ sự phân chia rõ ràng nào

¹⁶ "Untitled Map" (1743), British Library. Tấm bản đồ "Huayi tu" nổi tiếng nhất (1136) được khắc trên bia đá, hiện nay được bảo quản ở Tây An, Trung Quốc. Một bản sao bằng đánh bóng của tấm bản đồ này hiện có ở Thư viện Quốc hội.

¹⁷ Để bàn luận kỹ về những quy ước trong các bản đồ Trung Quốc trước thời kỳ hiện đại, đọc các chương của tác giả Cordell Yee trong *Cartography in the Traditional East and Southeast Asian Societies*, quyển 2, bk. 2, trong sách *The History of Cartography*, ấn bản. J. B. Harley và David Woodward (Chicago: University of Chicago Press, 1994), 35 – 230; Richard J. Smith, *Chinese Maps: Images of "All under Heaven"* (Oxford: Oxford University Press, 1996); Smith, "Mapping China's World: Cultural Cartography in Late Imperial Times," trong *Landscape, Culture, and Power in Chinese Society*, ấn bản. Wen-hin Yeh (Berkeley: University of California, Institute of East Asian Studies, 1998), 52 – 105; và Peter C. Perdue, "Boundaries, Maps, and Movement: Chinese, Russian, and Mongolian Empires in Early Modern Central Eurasia," *International History Review* 20 (1998): 263 – 86.

¹⁸ Iwo Amelung, "New Maps for the Modernizing State: Western Cartographic Knowledge and Its Application in Nineteenth and Twentieth Century China,"

giữa bản đồ mang tính thẩm mỹ thời cuối phong kiến Trung Quốc và bản đồ khoa học hiện đại đều là sai lầm; Trung Quốc cho thấy một trường hợp mà bản đồ thế giới cổ (mappamundi) của lãnh thổ phong kiến theo mong muốn định hướng và có phần trùng lặp với bản đồ học về lãnh thổ có chủ quyền hiện đại. Vì thế, bản đồ học Trung Quốc là sự kết hợp giữa hai thế giới khác biệt là vũ trụ học và địa lý học; các bản đồ Trung Quốc thế kỷ 20 là ví dụ điển hình về sức hút đồng thời của hai cách giải thích về vũ trụ hoàn toàn khác biệt nhau: những đường biên giới mập mờ của giang sơn phong kiến và những ranh giới quốc gia rõ ràng của hệ thống quốc tế.¹⁹

Để lập biểu đồ sự xuất hiện hình thù địa lý của Trung Quốc, tôi đã phân tích một loạt các bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc được xuất bản lần đầu ở Trung Quốc trong khoảng thời gian ra đời của Trung Hoa Dân Quốc vào năm 1912 và cuộc xâm lược tổng lực Trung Quốc của Nhật Bản năm 1937, mà sau đó lại xuất hiện sau phong trào Thiên An Môn (1989) như một phần của chiến dịch giáo dục lòng ái quốc của CHND Trung Hoa. Những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia này quan trọng vì ba lý do. Thứ nhất, về mặt địa lý chúng thể hiện sự bất đồng giữa hai cách vẽ bản đồ Trung Quốc nêu trên; và vì thế cho thấy một liên kết sống động giữa bản đồ học của lãnh thổ phong kiến và lãnh thổ chủ quyền. Thứ hai, chúng được xuất bản có chủ ý như một phần của những chiến dịch giáo dục lòng yêu nước để giáo hóa quần chúng. Trong thời kỳ Cộng hòa, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia treo tường khổ lớn đóng một vai trò quan trọng trong việc xuất hiện giáo dục địa lý theo chủ nghĩa dân tộc ở Trung Quốc; chúng được xuất bản bởi các ban ngành chính phủ, các hội địa lý, các nhà xuất bản thương mại để sử dụng trong lớp học và tiêu thụ trong dân chúng song song với những bản đồ quốc gia chính thống. Những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia được xuất bản khi bước sang thế kỷ 21 tương tự như vậy đều là những sản phẩm công cộng khác - một thành tố của chiến dịch giáo dục lòng yêu nước đa phương tiện của CHND Trung Hoa.

Thứ ba, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia không chỉ đưa ra những yêu sách mang tính bành trướng và tham vọng đối với những vùng đất rộng lớn như là lãnh thổ quốc gia của Trung Quốc; chúng còn xoa dịu đi mỗi lo dai dẳng bị chia cắt của Trung Quốc, như đã thấy ở hình 2. Quả thực, nhiều người nhận thấy

trong *Graphic and Text in the Production of Technical Knowledge in China: The Warp and the Weft*, ấn bản Francesca Bray, Vera Dorofeeva-Lichtmann, và Georges Métaillié (Leiden: Brill, 2007), 34; Ding Wenjiang, Weng Wenjing, và Zeng Shiyong, *Zhonghua minguo xin ditu* (New Map of the Republic of China) [Bản đồ mới của Trung Hoa Dân Quốc] (Shanghai: Shenbao Guan, 1934).

¹⁹ Mignolo, *Darker Side*, 253 – 54; Huang, "Lingtu, jiangyu, guochi."

rằng nỗi ám ảnh về sự thống nhất không đơn thuần là một mối quan ngại hiện đại nảy sinh từ việc phản ứng với lịch sử hiện đại đau thương của Trung Quốc, vốn được xem là lịch sử xâm lược đế quốc của Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Trong khi triết học Âu-Mỹ khẳng định một hiện thực khách quan chắc chắn - điều cần được phá bỏ, "thì ngược lại trường hợp Trung Quốc lại phản ánh một hiện thực phân tán mà luôn đòi hỏi tái cấu trúc."²⁰ Kể từ khi bước sang thế kỷ 21, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia tương tự ngụ ý rằng việc tìm kiếm "sự thống nhất vĩ đại" (da yitong) không chỉ là một phần văn hóa chính trị xuyên suốt của Trung Quốc mà còn tiếp tục là một trong những khung lý thuyết chủ yếu cho địa lý học lịch sử ở Trung Quốc.²¹

Để thấy được ba chiến thuật khác nhau của bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia đã định dạng hình thù địa lý của Trung Quốc như thế nào, chúng ta cần xem xét đến cách mà sự tác động qua lại của những hình ảnh tiêu cực và tích cực đã thực sự tạo lên bản đồ Trung Quốc mà chúng ta quen thuộc ngày nay như thế nào.

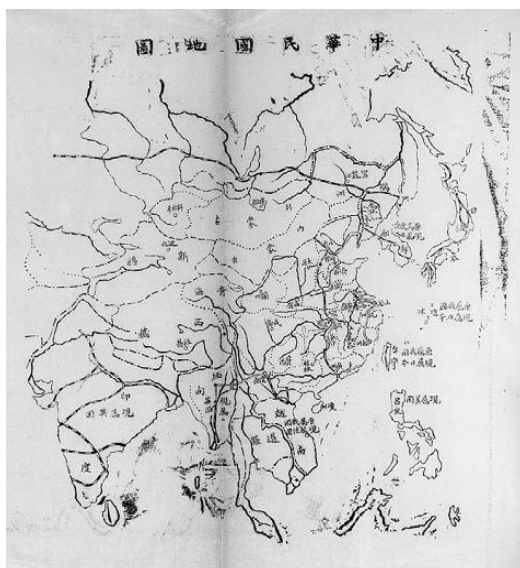
Xác định đường biên giới của Trung Quốc 1: Bên ngoài/Bên trong

Để hiểu được hình thù địa lý xuất hiện như thế nào thông qua tác động qua lại của giang sơn phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền cần xem xét trên những bản đồ Trung Quốc phần bên ngoài xác định phần bên trong, và phần bên trong xác định phần bên ngoài như thế nào. Bản đồ chính thức đầu tiên của Trung Hoa Dân Quốc được xuất bản trong cuốn *Niên lịch* đầu tiên của nước Cộng hòa này (1912) minh họa một cách sinh động sự mập mờ của những đường biên giới Trung Quốc (Xem hình 4). *Niên lịch* này thực sự thú vị vì nó không đơn thuần chỉ liệt kê ngày tháng và nơi chốn. *Niên lịch* chủ động xác định một thời kỳ mới cho một Trung Quốc mới bằng việc xây dựng bộ lịch mới, hoàn chỉnh các bảng biểu để chuyển đổi ngày tháng từ lịch âm của phong kiến cổ sang lịch juliêng của nước Cộng hòa mới. Cũng như vậy, "Bản đồ nước Trung Hoa Dân Quốc" của *Niên lịch* tạo nên một không gian mới cho quốc gia-dân tộc non trẻ này; và cũng giống như lịch mới, bản đồ mới được "ban hành để thực thi."²²

²⁰ John Hay, "The Body Invisible in Chinese Art?" trong *Body, Subject, and Power in China*, ed. Angela Zito và Tani E. Barlow (Chicago: University of Chicago Press, 1994), 52.

²¹ Nhà địa lý lịch sử đầu tiên, bài phỏng vấn do tác giả thực hiện, Bắc Kinh, 16 tháng 7 năm 2007..

²² Zhonghua mingguo yuannian lishu) [Lịch sử năm đầu tiên của Trung Hoa Dân Quốc] (Hunan Yanshuo Zongke Yin, 1912).



Hình 4 Cộng hòa Trung Hoa (1912). Hội đồng thư viện Anh Quốc, số thư mục 15298.a.66

Tuy nhiên, tấm bản đồ về Trung Quốc và các quốc gia châu Á láng giềng này không khẳng định đường biên giới rõ ràng giữa Trung Hoa dân quốc và các quốc gia có chủ quyền khác; thực sự khó để có thể phân biệt “Trung Quốc” và phần còn lại của châu lục. Do đó, tấm bản đồ giống với các bản hiến pháp đầu tiên của nước Trung Hoa Dân quốc, tuyên bố rằng “vùng chủ quyền lãnh thổ của Trung Hoa Dân Quốc tiếp tục giữ nguyên như giang sơn của Đế chế trước.”²³ Tuy nhiên điều này đơn giản nêu lên vấn đề xác định giang sơn của triều Thanh – mà, như chúng ta đã thấy ở trên, dựa vào một cách thức vẽ bản đồ thế giới khác hẳn. Trong khi những bản đồ của triều Thanh trước đây được vẽ chấm theo cách đặc trưng với những chú thích bằng chữ, còn bản đồ thời Dân quốc thì chủ yếu để trống.²⁴ Trên tấm bản đồ quốc gia năm 1912 này, địa lý tự nhiên và kinh tế quan trọng hơn địa lý chính trị: những đường kẻ đánh dấu sông ngòi và đường xe lửa dễ nhận thấy hơn so với những đường xác định đường biên giới quốc tế. Do đó, tấm bản đồ chính thức đầu tiên của Trung Quốc cho thấy, ở đầu thế kỷ 20, việc lãnh thổ phong kiến của triều Thanh được vẽ trên bản đồ chủ quyền lãnh thổ của nước Cộng hòa mới như thế nào vẫn là điều chưa rõ ràng: nếu để ý kĩ hơn, chúng ta có thể thấy tấm bản đồ

²³ *The Constitutional Compact of the Chung Hua Min Kuo*, ấn bản song ngữ, *Peking Daily News*, 1 tháng 5 năm 1914, chương 1, điều 3. Hiến pháp 1923 của Trung Hoa Dân Quốc che đậy sự chuyển tiếp này bằng tuyên bố rõ ràng rằng “lãnh thổ vốn thuộc nhà nước Cộng hòa thì sẽ thuộc lãnh thổ của Trung Hoa Dân Quốc” (*Hiến pháp Trung Hoa Dân Quốc*) [Bắc Kinh: Ủy ban đặc quyền lãnh thổ, 1924], chương 3, điều 3).

²⁴ . Ngoài “Bản đồ không tên” (1743), đọc “Da Qing wannian yitong dili quantu” [Bản đồ giang sơn hoàn chỉnh của đế chế Đại Thanh thống nhất] (1816). Một bức ảnh của tấm bản đồ này đã được đưa lên trang web của Thư viện Quốc hội hdl.loc.gov/loc.gmd/g7820.ct002256 (truy cập ngày 10 tháng 11 năm 2008).

này đã yêu sách nhiều phần ở Trung Á, Đông Á và Đông Nam Á như vùng lãnh thổ bị mất của nhà nước Cộng Hòa. Trong khi những bản đồ phong kiến trước đây của triều Thanh đánh dấu những khu vực khác như những nước chư hầu, bản đồ trên *Niên lịch* của nước Cộng hòa đánh dấu Triều Tiên, Việt Nam và các vùng lãnh thổ khác như “vốn là chư hầu của nước ta, giờ là nước chư hầu của Nhật/Pháp/Anh.” Giống như trên “Bản đồ không tiêu đề” về sự văn minh và sự man di (1743), Trung Quốc là châu Á. Do đó, bản đồ quốc gia đầu tiên của Trung Quốc tái lập lại logic của bản đồ học phong kiến, khoanh các vùng lãnh thổ láng giềng như một phần giang sơn của Trung Quốc.

“Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1916, hình 5) và “Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1930, hình 6) minh họa một cách sinh động cả mối lo sợ chia cắt của Trung Quốc và tầm quan trọng của việc khẳng định một sự thống nhất mới thông qua nhà nước Cộng hòa.²⁵ Nhưng những tấm bản đồ này liên kết giang sơn phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền theo một cách thú vị và đầy bất ngờ. Thay vì tập trung vào phần chính yếu địa chính trị của Trung Quốc và chỉ ra các vùng lãnh thổ khác đã bị tước đoạt như thế nào, bản đồ này làm điều ngược lại là nhấn mạnh phần bên ngoài xác định phần bên trong như thế nào. Với những cách thức tương tự như ở bản đồ *Niên lịch* (1912), Trung Quốc được mô tả giống như một vùng trống không, để trống và màu trắng, trong khi “những vùng lãnh thổ bị mất” được vẽ bằng màu sắc sặc sỡ: tô bóng bằng màu đỏ tươi trên bản đồ năm 1916 và tô màu vàng và màu hồng trên phiên bản năm 1930.²⁶ Do đó những tấm bản đồ này làm nổi bật những đường biên giới của Trung Quốc theo một cách kỳ lạ. Bản sắc và tính lãnh thổ mang nghĩa phủ định: những tấm bản đồ nói cho bạn cái bạn không muốn trở thành, thay vì cái bạn muốn trở thành.

²⁵ “Zhonghua guochi ditu” [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Quốc] (Thượng Hải: Hội bản đồ học trung ương, 1916); “Zhongguo guochi ditu” [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc], trong *Zuixin Zhonghua minguo gaizao quantu* [Sách bản đồ của Trung Hoa Dân quốc với những chỉnh sửa mới nhất], và Bai Meichu (Beiping: Jianshe Tushuguan, 1930), bản đồ 2.

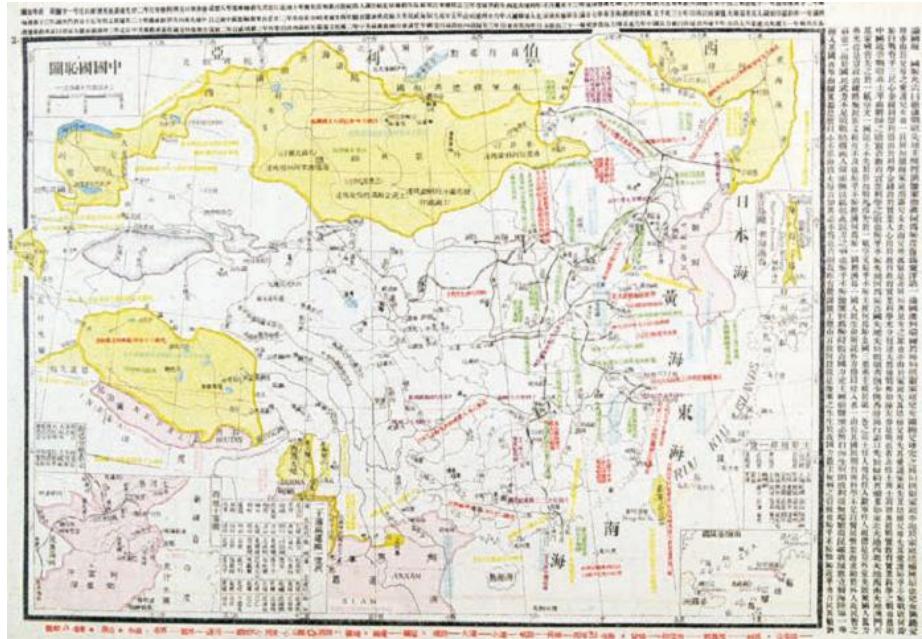
²⁶ Để thấy những ví dụ khác về một Trung Quốc trắng xoá và trống trơn, bao quanh bởi những “vùng lãnh thổ bị mất” được đánh dấu bằng những phần đậm màu đỏ, đọc “Zhonghua guochi ditu” [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Quốc] (Chính quyền tỉnh Hà Nam, 1922); “Zhonghua guochi ditu” [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Quốc] (Hiệp hội Công nghiệp và Thương mại của Tỉnh Hà Bắc, 1929); và “Aiguo ditu: Guochi yu guochan yilan” [Bản đồ yêu nước: Sỉ nhục quốc gia và tài sản quốc gia dưới một góc nhìn] (Cuộc họp của chính quyền trung ương, cuộc họp ở chi nhánh Wuhan, 1929).



Hình 5 “Bản đồ sự sỉ nhục quốc gia của người Trung Quốc” (1916). Với sự hỗ trợ từ Thư viện Đại học Cornell

Điều quan trọng là, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia này mỗi tấm lại vẽ lên một tập hợp “những vùng lãnh thổ bị mất” khác nhau. Thay vì sử dụng những khảo sát chính xác để làm sáng tỏ những đường biên giới lãnh thổ của mình, Trung Quốc viện đến sự ngẫu nhiên của địa lý lịch sử. Lẽ ra đường biên giới của Trung Quốc phải ổn định khi Trung Hoa Dân Quốc thích nghi trở thành một quốc gia-dân tộc giữa các quốc gia độc lập khác trong một vài thập kỷ đầu của nước cộng hoà, hình thù địa lý của Trung Quốc trên thực tế lúc đó rất bất ổn. Như những khác biệt trong hai tấm bản đồ năm 1916 và 1930 cho thấy, không có một sự thống nhất rõ ràng về chính xác những vùng lãnh thổ “bị mất.” Những tấm bản đồ khác xác nhận rằng các yêu sách lãnh thổ của những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc thực sự đang *mở rộng* ra trong thập niên 20 và 30.²⁷

²⁷ Huang sử dụng sách địa lý để xây dựng lập luận tương tự về một quan điểm phổ biến đang lan rộng về “những vùng lãnh thổ bị mất” ở Trung Quốc đầu thế kỷ 21 (“Lingtu, jiangyu, guochi,” 90).



Hình 6 “Bản đồ sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1930). Bai, *Zuixin Zhonghua minguo gaizao quantu*

Về khía cạnh kỹ thuật, những tấm bản đồ này đảo ngược logic thứ bậc của bản đồ phong kiến Trung Quốc về sự văn minh và sự man di. Sự tưởng tượng ở đây thay đổi từ trung tâm sang ngoại vi: phía bên ngoài xác định phía bên trong, và những vết thương đang rỉ máu xác định hình thù địa lý. Tổn thương từ sự sỉ nhục quốc gia tạo lên một cộng đồng quốc gia bằng cách vạch ra những đường biên giới mang tính quy chuẩn và mong muốn của nước này. Những bản đồ bán chính thức này rất quan trọng bởi vì chúng được tạo ra cho nhu cầu tiêu thụ đại chúng và giáo dục phổ cập. Như người vẽ bản đồ của “Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1930) giải thích, mục tiêu là “tạo lên những tấm bản đồ đẹp với những chú thích đơn giản....cái mang lại sự thích thú cho thanh niên....và khích lệ người dân yêu nước.”²⁸

Xác định đường biên giới của Trung Quốc 2: Bên trong/Bên ngoài

²⁸ Bai, lời tựa *Zuixin Zhonghua minguo gaizao quantu*, 1.



Hình 7 “Bản đồ sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1927). Đại học Hồng Kông Trung Quốc

Một tập hợp những bản đồ hiện đại khác của nhà nước Cộng hòa đã tái lập lại logic của bản đồ phong kiến theo một cách thức bên trong/bên ngoài trực tiếp và rõ ràng hơn. “Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” (1927, hình 7) tái khẳng định bản đồ học thời phong kiến với những đường tròn đồng tâm theo trật tự thứ bậc trên một bản đồ hiện đại.²⁹ Điều quan trọng cần chú ý là vòng tròn bao phía ngoài cùng yêu sách cả một vùng giang sơn phong kiến rộng lớn một cách lạ thường là lãnh thổ quốc gia thuộc chủ quyền Trung Quốc, được đề là “đường biên giới *quốc gia cũ*” – chứ không phải đường biên giới cũ của đế chế Thanh. So sánh với những bản đồ trong hình 5 và hình 6, “Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” này yêu sách một vùng lãnh thổ thậm chí còn lớn hơn là lãnh thổ quốc gia Trung Quốc. Giống như trên các tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia “bên trong/ngoài” khác, một biểu hiện sinh động về “những vùng lãnh thổ đã mất” được bổ xung bằng một danh sách bằng chữ ghi “những vùng lãnh thổ đã mất” trong một hộp khung ngay trên bản đồ.³⁰ Bản đồ năm 1927 liệt kê 15 “vùng lãnh thổ của

²⁹ . “Zhonghua guochi ditu, zaiban” [“Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc, Tái bản”] (Shanghai: Zhonghua Shuju, 1927).

³⁰ Để thấy thêm những tấm bản đồ tương tự với những đường tròn đồng tâm và “những vùng lãnh thổ bị mất,” đọc “Zhongguo jianming guochi yutu” [“Bản đồ đơn giản về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc”] (Ban khảo sát quân đội Giang Tô, 1928); “Zhongguo guochi ditu” [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc], trong Gu Yijun, *Zhongguo guochi dilixue* [Địa lý học về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc] (Beiping: Wenhua Xueshe Yinxing, 1930); và “Zhongguo sangshi lingtu linghai tu” [“Bản đồ về vùng đất và vùng biển bị

tổ quốc” bị mất, 15 “nước chư hầu” bị mất, 4 “tô giới lãnh thổ” và 14 “lãnh thổ hàng hải” khác bị mất và tranh chấp.

Một vài trong số “những lãnh thổ bị mất” này hiện tại dường như hiển nhiên là “thuộc Trung Quốc”: Hồng Kông, Ma Cao, và Đài Loan đã được nhượng lại trong những hiệp ước với Đế quốc Anh, Bồ Đào Nha, và Nhật Bản. Nhưng “những lãnh thổ bị mất” khác không quá rõ ràng thuộc quyền sở hữu của Trung Quốc: bản đồ này yêu sách phần lớn các quốc gia trong khu vực mà ngày nay chúng ta gọi là Đông Nam Á và Trung Á, cũng như Triều Tiên và Viễn Đông Nga ở Đông Bắc Á và các quốc gia thuộc Hy Mã Lạp Sơn ở Nam Á. Ngoài ra, tất cả các bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia vẽ chấm hình thù địa lý của Trung Quốc với những ghi chú (thường bằng mực đỏ) đánh dấu những thành phố cảng Trung Quốc buộc phải mở cửa do những hiệp ước bất bình đẳng, các cuộc thăm sát, và các vết thương khác đối với hình thù địa lý từ thời kỳ bị đế quốc xâm lược. Cuốn sách giáo khoa *Geography of China's National Humiliation* [Địa lý học về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc] (1930) đã vạch rõ mục đích chính trị của những minh họa và chú thích nói trên; sách nêu rõ rằng do Trung Quốc đã mất hơn nửa lãnh thổ của mình nên cần phải “sưu tập những hồ sơ địa lý về sự thăng trầm của đất nước chúng ta để đưa ra một chính sách cấp chính phủ nhằm cứu vãn tình hình.”³¹

Tập hợp các bản đồ sỉ nhục quốc gia về “những vùng lãnh thổ bị mất” vì vậy đã cố gắng kết hợp yếu tố vũ trụ học mở rộng của các bản đồ thời cuối phong kiến với tính địa lý khoa học của các bản đồ về chủ quyền lãnh thổ Trung Quốc. Thông qua lôgic bên ngoài/trong và bên trong/ngoài, bản đồ học đầu thế kỷ 20 của Trung Quốc đã khẳng định hình dạng chân thực và thích đáng của hình thù địa lý Trung Quốc như một sự kết hợp giữa các quan niệm về không gian của thời kỳ cuối phong kiến và của thời kỳ hiện đại.

Xác định đường biên giới của Trung Quốc 3: Những bản đồ sau sự kiện Thiên An Môn

Với sự bùng nổ chiến tranh thế giới thứ II ở châu Á năm 1937, bản đồ học mang tính quy chuẩn về sỉ nhục quốc gia bị lu mờ do cuộc khủng hoảng quốc gia nghiêm trọng khi Nhật xâm lược Trung Quốc, mà cuối cùng đã dẫn đến cuộc cách mạng Cộng Sản vào năm 1949. Mặc dù những tấm bản đồ về “vùng lãnh thổ bị mất” tiếp tục được xuất bản trong sách giáo khoa lịch sử và địa lý, bản đồ lịch sử và quốc gia

mất của Trung Quốc”], trong Xie Bin, *Zhongguo sangdi shi* [Lịch sử các vùng lãnh thổ bị mất của Trung Quốc] (Shanghai: Zhonghua Shuju, 1925).

³¹ Gu, *Zhongguo guochi dilixue*, 1.

mới của nước CHND Trung Hoa nói chung đã đi theo một hướng khác, nhấn mạnh đến chính trị ý thức hệ mạnh mẽ hơn của cuộc đấu tranh giai cấp và thắng lợi của cách mạng.³² Đây là điều làm cho sự tái xuất hiện của bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia ở Trung Quốc sau 50 năm gián đoạn trở nên đáng chú ý: chúng lại trở nên phổ biến trong sách giáo khoa lịch sử hiện đại của Trung Quốc trong thập niên 90 như một phần của chính sách lớn hơn là giáo dục về sự sỉ nhục quốc gia - một thành tố trong chính sách giáo dục lòng yêu nước. Như tôi đã lập luận trước đó, tranh luận về sự sỉ nhục quốc gia lại xuất hiện từ sau vụ thảm sát ngày 4 tháng 6 như một phần của chiến dịch đa phương tiện của Đảng Cộng Sản Trung Quốc với mục đích hướng sự giận dữ đã lên tới đỉnh điểm của tầng lớp thanh niên Trung Quốc vào những kẻ thù ngoại quốc thay vì tập trung vào sự tham nhũng trong nội bộ đảng-nhà nước.³³

Ví dụ hay nhất về những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia gần đây là cuốn sách *Maps of the Century of National Humiliation of Modern China* [Bản đồ của một thế kỷ sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc hiện đại] (1997) với 86 trang gồm những tấm bản đồ, tranh ảnh, biểu đồ, hình minh họa và chú thích.³⁴ Sách chia xẻ nhiều điểm tương đồng với những tấm bản đồ tương tự từ đầu thế kỷ 20. Chẳng hạn như, việc những vùng lãnh thổ Trung Quốc bị mất vào tay nước Nga như thế nào được ghi nhận trên "Bản đồ về sự chiếm đóng của nước Nga Sa hoàng đối với lãnh thổ thuộc chủ quyền Trung Quốc" giống "Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Quốc" (1916) tới từng chi tiết về những kiểu dáng khác nhau, các màu tô bóng để đánh dấu các vùng lãnh thổ bị mất tại các thời kỳ khác nhau (xem hình 8 và hình 5).³⁵

Tuy nhiên sách bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia năm 1997 làm gia tăng nhiều mối quan ngại, bởi vì nó đưa ra những biện minh cho mình mạnh mẽ và chi tiết hơn rất nhiều so với những tấm bản đồ treo tường trước đây. Trong khi những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia từ đầu thế kỷ 20 được các hội địa lý, các chính quyền địa

³² Những sách bản đồ được xuất bản ở Đài Loan sau năm 1949 cũng thường coi là đúng logic về "giang sơn phong kiến" và "những vùng lãnh thổ bị mất." Đọc sách giáo khoa địa lý của trường trung học *Zhongguo lidai jiangyu xingshi shitu* [Sách bản đồ lịch sử của giang sơn lịch sử của Trung Quốc] (Taipei: Zhongguo Shengming Xian Zazhi She Yinxing, 1964), 50 - 55, 60 - 67. Cảm ơn Richard Curt Kraus rất nhiều vì đã chia sẻ cuốn sách này với tôi.

³³ Đọc William A. Callahan, "History, Identity, and Security: Producing and Consuming Nationalism in China," *Critical Asian Studies* 38 (2006): 185 - 87.

³⁴ *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu* (Maps of the Century of National Humiliation of Modern China) [Những tấm bản đồ của thế kỷ chịu sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc hiện đại] (Bắc Kinh: NXB Nhân dân, 1997).

³⁵ *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu*, 25 - 26.

phương, và các nhà xuất bản thương mại xuất bản, sách bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia năm 1997 được Phòng bản đồ của Nhà xuất bản Nhân dân chính thức của Trung Quốc biên soạn và phân phối như một sản phẩm xuất bản cho thị trường đại chúng thông qua mạng lưới chính thức của các Nhà sách Trung Quốc Mới. Hơn nữa, buổi ra mắt của xuất bản chính thức này là một sự kiện truyền thông quan trọng được thu xếp để đánh dấu việc thu hồi một lãnh thổ quan trọng bị mất của Trung Quốc: Hồng Kông. Điều thú vị là, giọng điệu của cuốn sách *Bản đồ một thế kỷ sỉ nhục quốc gia* không theo như khẩu hiệu chính thức là “chào mừng Hồng Kông quay về với đất mẹ.” Thay vào đó, nỗi đau bản đồ học đầu thế kỷ 20 đã được tái hiện như một mối lo ngại mới về hình thù địa lý Trung Quốc vào năm 1997.



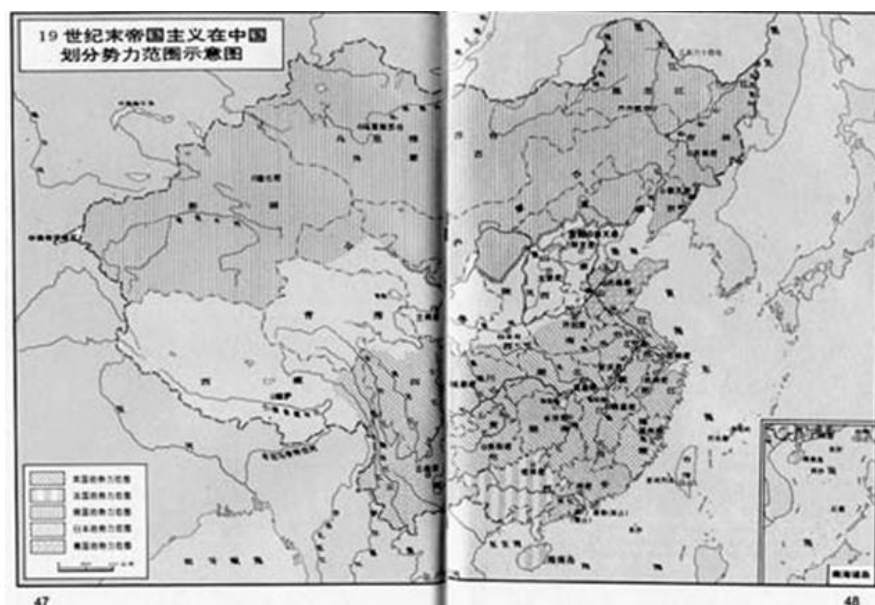
Hình 8 Sự chiếm đóng của nước Nga Sa hoàng đối với lãnh thổ thuộc chủ quyền Trung Quốc (1997). *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu*, 25 – 26

Mối lo này thể hiện rõ trên bản đồ “Sự phân chia Trung Quốc thành những khu vực quyền lực của chủ nghĩa đế quốc ở cuối thế kỷ 19” (xem hình 9) gợi nhớ đến chủ đề trong giai đoạn cuối thế kỷ 19–đầu thế kỷ 20 là “chia cắt Trung Quốc thành nhiều phần giống như một quả dưa và ngẫu nhiên” vào thời điểm bước sang thế kỷ 21.³⁶ Điều này gợi nhắc lại tấm bản đồ về sự chia cắt của Trung Quốc trên bìa của cuốn *Con đường của Trung Quốc* (1999) đã được phân tích ở trên (Xem hình 2) và cuốn truyện tranh nổi tiếng của Trung Quốc năm 1989 với nội dung các đế quốc Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản xâm xé lãnh thổ Trung Quốc (đã được tái bản kịp thời trong sách bản đồ năm 1997).³⁷ Để nhấn mạnh tầm quan trọng lâu dài của bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia trong thế kỷ 21, cuốn *Bản đồ một thế kỷ sự sỉ nhục*

³⁶ *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu*, 47 – 48.

³⁷ *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu*, 49.

quốc gia đã được tái bản năm 2005, trên giấy chất lượng tốt hơn và bìa cứng hơn, để đánh dấu lễ kỉ niệm 60 năm ngày Trung Quốc chiến thắng Nhật Bản trong Chiến tranh Thế giới thứ II.



Hình 9 “Sự phân chia Trung Quốc thành những khu vực quyền lực của chủ nghĩa đế quốc ở cuối thế kỷ 19” (1997). *Jindai Zhongguo bainian guochi ditu*, 47 – 48

Giống những bản đồ từ thập kỷ 10 đến thập kỷ 30 thế kỷ 20, những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia sau năm 1989 cũng kết hợp bản đồ học lãnh thổ phong kiến với lãnh thổ có chủ quyền nhằm tự nhiên hóa đường biên giới của CHND Trung Hoa. Trên thực tế, để yêu sách những biên giới không bị giới hạn như lãnh thổ quốc gia thuộc chủ quyền, những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia này đều sử dụng ba chiến lược khác nhau đã nêu ở trên. Những tấm bản đồ này đã sử dụng một cách rất trực tiếp chiến lược đầu tiên là phủ định những khác biệt giữa không gian không giới hạn theo trật tự thứ bậc của lãnh thổ phong kiến và không gian có giới hạn thuần nhất của lãnh thổ có chủ quyền để tạo nên hình thù địa lý hiện đại của Trung Quốc như là vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền quốc gia đã được xác định rõ ràng.

Theo đuổi chiến lược thứ hai là đặt những thay đổi về lãnh thổ trong bối cảnh đời sống chính trị quốc tế hiện đại của chủ nghĩa đế quốc bên ngoài, cả những tấm bản đồ trước đây và gần đây đều dựa trên nền tảng là cuộc đấu tranh giữa Trung Quốc và các thế lực đế quốc từ châu Âu, Mỹ và Nhật Bản - những nước đã đánh cắp lãnh thổ của Trung Quốc. Lập luận “đế quốc phương Tây” này che đậy một câu chuyện thay thế khác: Trung Quốc, Nga, phương Tây và Nhật Bản là những đối thủ bành trướng, tranh giành cùng một con mồi lãnh thổ là các quốc gia chư hầu, các nước bán thuộc địa và các vùng biên giới ở phần ngoại vi của giang

sơn phong kiến triều Thanh, như Mông Cổ, Triều Tiên, Việt Nam và Xi-bê-ri.³⁸ Thực vậy, những không gian được đánh dấu như “những vùng lãnh thổ bị mất” trên bản đồ thế kỷ 20 đã được đánh dấu theo cách thức cũ là “những vùng lãnh thổ giành được” trên những bản đồ thế kỷ 18 của triều Thanh.³⁹

Nhìn chung, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia này sử dụng đường kẻ ô của hệ thống quốc tế Westphalia để giảm bớt, phân loại và ngăn chặn tiếng nói của các chủ thể gần như là các quốc gia này và chỉ duy nhất cho phép được nghe câu chuyện về “sự thống nhất vĩ đại” của quốc gia-dân tộc Trung Quốc đang nổi lên. Do đó, đây là ví dụ cơ bản của chiến lược phân tán thứ ba: giải thích tính lãnh thổ đặc biệt theo lập trường riêng của Bắc Kinh, do đó ngăn chặn bất kỳ quan điểm chống đối nào mà có thể tạo ra những hình thù địa lý thay thế.

Kết quả của những chiến lược bản đồ này là sự nghịch lý: thay vì là bằng chứng về việc mất những vùng lãnh thổ quốc gia dọc theo các đường biên giới với Xi-bê-ri, Trung Á, Đông Bắc Á và Đông Nam Á, những bản đồ về sỉ nhục quốc gia cho thấy Trung Quốc đã khẳng định chủ quyền quốc gia đối với một vùng giang sơn phong kiến mập mờ, biến vùng ngoại vi thành một vùng lãnh thổ có chủ quyền hợp nhất, bao gồm một số dù không phải là toàn bộ lãnh thổ của triều Thanh trước đây. Vì thế, những bản đồ về sỉ nhục quốc gia và những thảo luận sôi nổi về “những vùng lãnh thổ đã mất” đã thực sự *giúp* Trung Quốc củng cố thêm yêu sách của mình đối với những vùng biên giới ở Tân Cương, Tây Tạng, Mãn Châu – và Đài Loan. Do đó, cả sự chia cắt và tái sát nhập đều là chiến lược chính trị sinh học chủ chốt trong việc tạo ra một hình thù địa lý.

Bản đồ học so sánh 2: Bản đồ quốc gia và Bản đồ về sỉ nhục quốc gia

Trong khi những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia dĩ nhiên là thú vị và nêu lên những câu hỏi nghiêm túc về hình dáng và kích thước đúng của Trung Quốc, chúng dễ dàng bị bác bỏ như trường hợp ngoại lệ đối với quy tắc thực tiễn chuẩn mực về chủ quyền quốc gia của Trung Quốc. Tuy nhiên, một nghiên cứu lựa chọn rộng hơn các bản đồ phổ biến và chính thức của Trung Quốc từ đầu thế kỷ 20 và khi bước sang thế kỷ 21 đã cho thấy rằng những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia này là một phần không thể thiếu đối với sự xuất hiện của bản đồ học theo chủ nghĩa dân

³⁸ Đọc tác giả Peter C. Perdue, *China Marches West: The Qing Conquest of Central Eurasia* (Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 2004).

³⁹ Joanna Waley-Cohen, “Changing Spaces of Empire in Eighteenth-Century Qing China,” trong *Political Frontiers, Ethnic Boundaries, and Human Geographies in Chinese History*, biên tập Nicola Di Cosmo and Don J. Wyatt (London: RoutledgeCurzon, 2003), 333. Đọc thêm “Da Qing wannian yitong dili quantu.”

tộc ở Trung Quốc. Chính những hội địa lý và những nhà xuất bản thương mại xuất bản những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia cũng đồng thời phát hành “những bản đồ quốc gia” bao gồm những hình ảnh và thông tin tương tự. “Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc” ở Hình 6 thực ra là tấm bản đồ thứ 2 trong *Sách bản đồ của Trung Hoa Dân Quốc* (1930) – tấm bản đồ đầu tiên chỉ đơn giản được ghi là “Trung Hoa Dân Quốc”. Hơn nữa, đa số những tấm bản đồ “bình thường” và chính thức của Trung Hoa Dân Quốc đều có những tham khảo quan trọng về nỗi nhục quốc gia của Trung Quốc: chúng đặc biệt đánh dấu “những vùng lãnh thổ bị mất” và liệt kê những hiệp ước bất bình đẳng, những cảng buộc phải mở cửa cho nước ngoài buôn bán sau các hiệp ước bất bình đẳng và các tô giới lãnh thổ. “Bản đồ chi tiết đầy đủ mới nhất của Trung Hoa Dân Quốc” (1923) chính xác được tạo bằng những bản đồ lồng, những chú thích và những biểu đồ đã trở nên quen thuộc ngày nay trong bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia. Ví dụ như, những bản đồ lồng đã thể hiện chi tiết về “những vùng lãnh thổ bị mất” riêng biệt, trong khi các bản đồ chính đặt tên quốc gia xung quanh như Triều Tiên, An Nam (Việt Nam) như những nước từng là “chư hầu của chúng ta” và bây giờ là chư hầu của Nhật Bản hay Pháp.⁴⁰ Giống như trong cuốn *Địa lý học về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc* (1930), một tuyên bố hùng hồn được viết dọc mép lề dưới cùng của “Bản đồ đầy đủ chi tiết mới nhất,” khẳng định rằng dân tộc Trung Hoa có thể “gột sạch mỗi sỉ nhục quốc gia của họ” chỉ bằng cách nghiên cứu tấm bản đồ này, mà cho thấy lãnh thổ thiêng liêng của đất nước họ đã bị mất vào tay người châu Âu và người Nhật như thế nào.

“Bản đồ yêu nước: Nỗi nhục Quốc gia và tài sản Quốc gia dưới một góc nhìn” (1929) cho thấy bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia đã ảnh hưởng thế nào đến những bản đồ quốc gia chính thống của Trung Quốc theo một cách khác.⁴¹ Tấm bản đồ hấp dẫn này cho thấy việc ghi chép và công khai những sỉ nhục lãnh thổ của Trung Quốc luôn gắn liền với lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và những chiến dịch bảo vệ đất nước. Kế bên những chú thích ca ngợi sức mạnh của ngành công nghiệp và cơ sở hạ tầng của Trung Quốc (những nhà máy do người Trung Quốc sở hữu, các khu mỏ, các vườn cây ăn quả v.v) là những ghi chú được đánh dấu chấm đỏ về những những cảng buộc phải mở cửa cho nước ngoài buôn bán sau các hiệp ước bất bình đẳng và “những vùng lãnh thổ bị mất.” Nhìn chung, những chiến lược bản đồ học này tạo ra hình thù địa lý quốc gia của Trung Quốc bằng việc gắn kết phong kiến với lãnh thổ có chủ quyền.

⁴⁰ “Zuixin xiangxi Zhonghua minguo diyu quantu” (Bản đồ chi tiết đầy đủ mới nhất của Cộng Hòa Trung Hoa) (1923).

⁴¹ Tôi đã nghiên cứu “Bản đồ yêu nước” tại Thư viện Quốc gia ở Bắc Kinh. Thật không may, yêu cầu photocopy một bản của tôi đã bị từ chối bởi tấm bản đồ rất dễ rách.

Mô hình kép của bản đồ học khi bước sang thế kỷ 21 cũng tương tự. Giống như những bản đồ về sĩ nhục quốc gia của thập niên 20 và 30, những bản đồ về sĩ nhục quốc gia gần đây không chỉ rất giống với những bản đồ tiêu chuẩn được tìm thấy trong *Sách bản đồ về lịch sử Trung Quốc hiện đại* (1984) mà những người biên soạn sách *Bản đồ một thế kỷ chịu sự sỉ nhục quốc gia* (1997) còn thừa nhận sách bản đồ năm 1984 này và những sách bản đồ về lịch sử hiện đại Trung Quốc khác là nguồn chủ yếu của họ.⁴² Mặc dù không sử dụng cụm từ “sự sỉ nhục quốc gia,” nhưng cuốn sách đồ sộ và toàn diện *Lịch sử đường biên giới hiện đại của Trung Quốc* (2007) sử dụng logic đan xen tương tự để kết hợp bản đồ học của giang sơn phong kiến và của lãnh thổ có chủ quyền nhằm phục vụ cho việc khẳng định “sự thống nhất vĩ đại” của Trung Quốc; sách cũng sử dụng những tấm bản đồ quen thuộc ngày nay về những đường biên giới cổ của Trung Quốc và sự đánh cắp lãnh thổ Trung Quốc sau đó của nước Nga Sa hoàng.⁴³ Những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia gần đây cũng có phần trùng lặp đáng kể với một sách bản đồ giáo dục lòng yêu nước được Ban tuyên giáo trung ương đảng tạo ra: *Sách bản đồ về 100 địa danh giáo dục lòng yêu nước* (1999).⁴⁴ Do đó những tấm bản đồ này và những bản đồ Trung Quốc khác cho thấy bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia là một phần quan trọng không thể thiếu như thế nào trong trí tưởng tượng về hình thù địa lý của Trung Quốc ở cấp chính thức, trong giới học thuật và công chúng.

Những tấm bản đồ về sĩ nhục quốc gia này còn hơn cả những khám phá lịch sử. Chúng cho thấy bản đồ học hiện đại đã lại thu hút Trung Quốc theo một cách ngược đời là tạo ra một hình thù địa lý hiện đại mà đồng thời cũng là một không gian quốc gia thiêng liêng.

Ngoại giao biên giới

Những bản đồ quốc gia và bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia đã cho thấy, Trung Quốc đã trải qua những thay đổi sâu sắc như thế nào không chỉ về mặt chính trị mà còn

⁴² Jindai Zhongguo bainian guochi ditu, 86; đọc thêm Độc tác giả Zhang Haipeng, Zhongguo jindaishi gao dituji [Sách bản đồ về lịch sử Trung Quốc hiện đại] (Thượng Hải: NXB Bản đồ, 1984).

⁴³ Lü, Zhongguo jindai bianjie shi, 1:1 – 8, 264, 276, 324, 342, 352. Cuốn sách đã hiệu chỉnh này là kết quả của một dự án nghiên cứu quan trọng của Trung tâm nghiên cứu Lịch sử và Địa lý vùng biên giới tại Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc. Theo các học giả tại trung tâm này, cuốn sách được viết để đặt ra chuẩn mực cho những nghiên cứu về biên giới trong một vài thập kỷ tới (nhà địa lý lịch sử giấu tên, tác giả thực hiện phỏng vấn, Bắc Kinh, 17 tháng 7 năm 2007).

⁴⁴ Zhao Ming, biên tập, Baige aiguo zhuyi jiaoyu shifan jidi dituji [Sách bản đồ về 100 địa điểm giáo dục lòng yêu nước] (Bắc Kinh: NXB Bản đồ Trung Quốc, 1999).

cả về không gian bắt đầu với cuộc Chiến tranh Thuốc phiện năm 1840 và tiếp tục tới cuộc cách mạng Cộng hòa chống lại triều đình nhà Thanh năm 1911, cuộc cách mạng Cộng sản năm 1949, và những cải cách kinh tế năm 1978. Thời hiện đại đã cho ra đời không chỉ những khái niệm bất ngờ về Trung Quốc mà còn cả những vùng biên giới đáng ngạc nhiên. Quả thực, đối với Trung Quốc, cả thời đại phong kiến và Chiến tranh Lạnh đều nổi bật với những cuộc chiến tranh biên giới; từ năm 1949 đến thập kỷ 70, CHND Trung Hoa đã can dự vào một loạt những cuộc chiến tranh biên giới với hầu hết các quốc gia láng giềng, đáng chú ý nhất là với Ấn Độ (1962), Nga (1969) và Việt Nam (1979). Sau khi nước này bắn tên lửa trong vụ đối đầu ở eo biển Đài Loan (1995-96), nhiều người lại quan ngại về thuyết đòi lại lãnh thổ của Trung Quốc.⁴⁵

Bản đồ là một phần quan trọng của những cuộc tranh chấp biên giới như vậy: sau chiến tranh Trung-Ấn (1962), Đê-li đã than phiền về “Sự xâm lược trên bản đồ của Trung Quốc,” và trong thập kỷ 90, những láng giềng Đông Nam Á của Bắc Kinh đã lo ngại về “Sự xâm lược trên bản đồ” sau khi Trung Quốc xuất bản những bản đồ chính thức bao gồm một “đường yêu sách lịch sử” khoét sâu vào vùng biển Đông và gợi nhắc về những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia.⁴⁶

Tuy nhiên Allen Carlson và M. Taylor Fravel đã đưa ra những lập luận riêng rẽ rằng một nghiên cứu kỹ lưỡng về những tranh chấp biên giới đã chỉ ra rằng Trung Quốc thường thích những giải pháp đàm phán với các nước láng giềng của mình hơn – dù là điều này có nghĩa là sẽ phải từ bỏ hơn nửa những vùng lãnh thổ tranh chấp.⁴⁷ Carlson giải thích rằng Trung Quốc đã thay đổi từ gây áp lực quân sự sang một chính sách bình thường hóa đường biên giới thông qua ngoại giao và luật quốc tế khi chính sách cải cách kinh tế được tiến hành trong thập kỷ 80. Đây là một phần trong nhận thức rộng hơn của Bắc Kinh rằng đóng vai trò như một thành viên có trách nhiệm trong xã hội quốc tế sẽ đóng góp vào môi trường quốc tế hòa bình, điều cần thiết cho sự thành công của công cuộc cải cách kinh tế trong nước của Trung Quốc. Fravel lập luận rằng chính sách tích cực về đàm phán đường biên giới

⁴⁵ M. Taylor Fravel, “Regime Insecurity and International Cooperation: Explaining China’s Compromises in Territorial Disputes,” *International Security* 30 (2005): 46; đọc thêm Đọc tác giả Maria Chang, “Chinese Irredentist Nationalism,” trong *Return of the Dragon* (Boulder, Colo.: Westview, 2001), 205 – 26.

⁴⁶ Old Secretariat, *Chinese Aggression in Maps: Nine Maps, with an Introduction and Explanatory Notes* (Delhi: Publications Division, 1962); Những quan ngại của Đông Nam Á được trích của tác giả Greg Austin, *China’s Ocean Frontier: International Law, Military Force, and National Development* (Sydney: Allen and Unwin, 1998), 331.

⁴⁷ Đọc tác giả Allen Carlson, *Unifying China, Integrating with the World: Securing Chinese Sovereignty in the Reform Era* (Stanford, Calif.: Stanford University Press, 2005), 49 – 91, 231; và Fravel, “Regime Insecurity.”

đã bắt đầu sớm hơn nhiều – từ đầu thập kỷ 60 – và liên quan nhiều hơn đến vấn đề an ninh quốc gia của Trung Quốc với việc ổn định đời sống chính trị tôn giáo dọc khu vực biên giới hơn là do chính sách cải cách kinh tế. Trung Quốc đã thỏa hiệp về các tranh chấp biên giới khi phải đối mặt với những mối đe dọa đối với an ninh chế độ trong nước xuất phát từ các nhóm sắc tộc xuyên quốc gia nằm ở cả hai bên biên giới quốc tế. Do đó, CHND Trung Hoa thường đưa ra những nhượng bộ lãnh thổ đối với các nước láng giềng ở Trung Á để đổi lấy sự hợp tác trong việc ngăn chặn những hoạt động sắc tộc qua biên giới mà Bắc Kinh xem là “phong trào ly khai.” Không biết có phải vì chính sách cải cách kinh tế hay những quan ngại về an ninh quốc gia hay không, Trung Quốc đã dàn xếp 17 trong số 23 tranh chấp lãnh thổ và đang giải quyết những tranh chấp còn lại chủ yếu trên tinh thần không sử dụng vũ lực.⁴⁸

Tuy nhiên, Carlson lưu ý rằng bên cạnh chiến lược ngoại giao hợp tác thì có một xu hướng ngầm quan trọng trong số các chuyên gia an ninh quốc gia và chính sách đối ngoại của Trung Quốc về “những ký ức đối với sự thu hẹp lãnh thổ Trung Quốc trong suốt ‘thế kỷ chịu sỉ nhục quốc gia’.”⁴⁹ Do đó, những tranh chấp biên giới của Trung Quốc từ năm 1949 là một di sản phong kiến, tiếp tục được thể hiện bằng “sự hiểu biết có cơ sở lịch sử về phạm vi ‘chính đáng’ của chủ quyền lãnh thổ Trung Quốc” rộng hơn rất nhiều.⁵⁰ Mặc dù Trung Quốc đã đàm phán phần lớn những đường biên giới tranh chấp của nước này, nhưng khao khát giành lại một số lượng lớn “những vùng lãnh thổ bị mất” tiếp tục xuất hiện trong những thảo luận chính thức, bán chính thức và trong quần chúng.

Vì nằm tại vị trí giao lộ của các đế chế khác nhau, Mãn Châu Lý được coi là ví dụ điển hình minh họa sự phức tạp của bản đồ học về các hình thù địa lý xung đột nhau.⁵¹ Quả thực, chỉ có bản đồ khu vực về sỉ nhục quốc gia cho rằng Mãn Châu Lý là một vùng lãnh thổ bị mất sau cuộc xâm lược của Nhật Bản năm 1931.⁵² Do đó, vị thế không rõ ràng của Mãn Châu đã kích động các hình thức chống đối khác nhau cả từ bên trong Trung Quốc và nước ngoài. Ví dụ như, không lâu sau khi Trung Quốc và Nga kí một hiệp định năm 2004 để giải quyết chủ quyền đối với những hòn đảo tranh chấp tại chỗ hợp lưu của sông Amur và sông Ussuri, Bắc Kinh đã bị chỉ

⁴⁸ Về những tranh chấp lãnh thổ của Trung Quốc từ 1949 đến 2005, đọc tác giả Fravel, “Regime Insecurity,” 56 – 57, bảng 1.

⁴⁹ Carlson, *Unifying China*, 50.

⁵⁰ Carlson, *Unifying China*, 65.

⁵¹ Đọc tác giả Mark C. Elliot Trung Quốc, “The Limits of Tartary: Manchuria in Imperial and National Geographies,” *Journal of Asian Studies* 59 (2000): 603 – 46.

⁵² “BaoRi qiangzhan woguo dongbei guochi tu” [“Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia: Sự chiếm đóng hung tàn của Nhật Bản đối với vùng Đông bắc của đất nước ta”] (Shanghai: n.p., ca. 1932).

trích gay gắt trên diễn đàn trực tuyến của tờ Nhật báo Trung Quốc vì hành động phản quốc nhường lại lãnh thổ của Trung Quốc. Bài phê bình này được truy nguồn là từ trang web của Nhà xuất bản bản đồ Trung Quốc, đã đăng tải một vài bức ảnh vệ tinh rất chi tiết về những hòn đảo và vụ dàn xếp đường biên giới gây tranh cãi. Không mấy ngạc nhiên, chính phủ Trung Quốc đã nhanh chóng xóa bỏ những trang web này.⁵³ Những bài phê bình khác về đường biên giới Trung-Nga tiếp tục lan rộng giữa các cư dân mạng của Trung Quốc, bao gồm cả những tin tức trên công cụ tìm kiếm hàng đầu của Trung Quốc, Baidu, trang đã đổi tên vùng Viễn đông Nga thành “Ngoại Mãn Châu.” Trang Web này đánh dấu Ngoại Mãn Châu như một khu vực lãnh thổ quốc gia bị mất trên loại bản đồ kiểu sỉ nhục quốc gia, với nội dung giải thích rằng đây là một vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền Trung Quốc “kể từ thời xa xưa” và đã bị mất khi “bị nước Nga Sa hoàng xâm lược và chiếm đóng.”⁵⁴ Hơn nữa, những bản đồ về sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc từ đầu thế kỷ 20 tiếp tục được khám phá lại và đưa lên các phòng chat nhằm khơi dậy những cuộc thảo luận ái quốc giữa tầng lớp thanh niên Trung Quốc về “những vùng lãnh thổ bị mất”: Một người tham gia tuyên bố rằng chúng ta “phải giành lại tổ quốc,” trong khi những người khác tranh luận về tình trạng của Mông Cổ và Triều Tiên.⁵⁵ Về phía những người Nga ở bên kia biên giới, đã có những lo sợ rõ ràng rằng “Lũ da vàng” Trung Quốc đang có kế hoạch sử dụng “áp lực nhân khẩu học” để lấy lại vùng Viễn Đông Nga từ cộng đồng người Nga thiểu số đang dần thu hẹp lại.⁵⁶ Do đó, bản đồ học về

⁵³ Zhang Qingmin, “Global Challenges, Domestic Pressures, and the Making of China’s Foreign Policy” (Bài luận văn được giới thiệu tại hội nghị khai trương Trung tâm Trung Quốc của liên trường đại học Anh Quốc, Oxford, tháng 2007), 12; trao đổi thư từ điện tử với Zhang, ngày 29 tháng 7 2007.

⁵⁴ Trong tiếng Trung, khu vực thường được gọi là Ngoại Đông Bắc (*wai dongbei*), và trong Tiếng Anh, Ngoại Mãn Châu. Nhưng trang Web nói rõ rằng cả hai đều hàm ý về duy nhất một vùng lãnh thổ bị mất (baike.baidu.com/view/173829.htm [accessed March 10, 2008]). Xem thêm ở trang Wikipedia của Trung Quốc, nơi thậm chí chi tiết hơn và có một tấm bản đồ màu đánh dấu “những vùng lãnh thổ bị mất” bằng màu đỏ (zh.wikipedia.org/wiki/%E5%A4%96%E6%9D%B1%E5%8C%97 [accessed March 10, 2008]).

⁵⁵ Đọc tác giả Zhonghua Bantu Wang (Mạng bản đồ Trung Quốc), www.uc321.net/bbs/viewthread.php?tid=3303&extra=page%3D1 (truy cập vào 10 tháng 3 năm 2008); và Taizhou Qingnian Luntan (Taizhou Diễn đàn thảo luận của thanh niên), www.tz94.com/bbs/read.php?tid=46943 (truy cập vào 10 tháng 3 năm 2008).

⁵⁶ Đọc tác giả John Garnaut, “Russia on Edge as China Grows,” *Sydney Morning Herald*, 9 tháng 6 2008, business.smh.com.au/business/russia-on-edge-as-china-grows; Mikhail Alexseev, “The ‘Yellow Peril’ Revisited: The Impact of Chinese Migration in Primorskii Krai,” Chương trình về sự tiếp cận mới với An ninh Nga (PONARS), Policy Memo series, số. 94 (tháng 10 năm 1999): 2 – 3; và Alexander Lukin, *The Bear Watches the Dragon: Russia’s Perceptions of China and the Evolution of Russian-Chinese Relations since the Eighteenth Century* (London: Sharpe, 2002).

sỉ nhục quốc gia tiếp tục thúc đẩy những nhận thức của người Trung Quốc (và người Nga) về hình thù địa lý đúng của Trung Quốc và kích động sự chống đối lè tẻ trên mạng. Trong khi chúng ta không thể dựa vào những trang kiểu như Wikipedia để lấy “sự thật khách quan,” chúng ta trên thực tế cho thấy những nhóm hoạt động xã hội đang thâm tóm sự hình thành và tuyên truyền những kiến thức thay thế về hình thù địa lý đúng của Trung Quốc như thế nào.

Để so sánh, “tranh cãi về Koguryo (một vương quốc cổ của Triều Tiên)” là một ví dụ quan trọng nhất của việc bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia đang định hình những hiểu biết về hình thù địa lý mang tính học thuật và ngoại giao hơn như thế nào. Cũng giống như với Nga, Trung Quốc có những tranh chấp lè tẻ với Hàn Quốc về những vùng lãnh thổ Mãn Châu. Trong khi những bản đồ về sỉ nhục quốc gia và bản đồ của phong kiến Trung Quốc thường đánh dấu Triều Tiên như một nước chư hầu, những tầng lớp ưu tú của Hàn Quốc dựa vào lịch sử cổ xưa để yêu sách, cái ngày nay chúng ta gọi là Mãn Châu, như vùng lãnh thổ của Hàn Quốc. Hai yêu sách này, vốn bị các bên hầu như phớt lờ trong nhiều thập kỷ, đã xung đột với nhau khi cả Bắc Triều Tiên và Trung Quốc cùng yêu cầu Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công nhận những lăng mộ từ Vương quốc Koguryo cổ (tồn tại từ năm 37 trước công nguyên đến năm 668 sau công nguyên) là những địa điểm di sản của thế giới. Dư luận đã bùng phát vào ngày 1 tháng 7 năm 2004 khi mà UNESCO công nhận những lăng mộ ở cả Bắc Triều Tiên và Trung Quốc là những địa điểm di sản thế giới về Koguryo. Điều này đã dẫn đến những tranh chấp ngoại giao gay gắt: vào ngày 5 tháng 8, Xê-un đã cử một quan chức ngoại giao cấp cao đến Bắc Kinh để phản đối “việc Trung Quốc đang xuyên tạc lịch sử Koguryo” và cuối tháng đó Bắc Kinh đã cử một Thứ trưởng ngoại giao tới Xê-un để thảo luận về kế hoạch tái hòa giải gồm 5 điểm.⁵⁷ Một vài năm sau, cuộc tranh cãi vẫn tiếp tục âm ỉ với những bài báo và những nghiên cứu học thuật thường xuyên khơi lại vấn đề.⁵⁸

Về phía Trung Quốc, việc nộp đơn lên UNESCO là một phần của Dự án Đông Bắc Á được khởi động vào năm 2002 từ chính nhóm đã xuất bản cuốn sách chuẩn *Lịch sử đường biên giới hiện đại của Trung Quốc* (2007) là Trung tâm nghiên cứu Lịch sử và Địa lý biên giới - một đơn vị của cơ quan tham mưu chính thức Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc. Nghiên cứu của dự án về Vương quốc Koguryo, mà

⁵⁷ Peter Hays Gries, “The Koguryo Controversy, National Identity, and Sino-Korean Relations Today,” *East Asia* 22 (2005): 3; Austin Ramzy, “Rewriting History,” *Time*, 16 tháng 8 năm 2004. www.time.com/time/magazine/article/0,9171,501040823-682338,00.html.

⁵⁸ Đọc “China’s Claims for Korean History Revealed,” *Chosun Ilbo*, ngày 4 tháng 6 năm 2007, english.chosun.com/w21data/html/news/200706/200706040026.html.

lãnh thổ trải dài ở cả hai bên đường biên giới hiện tại giữa CHND Trung Hoa và Bắc Triều Tiên, đã kết luận rằng vương triều Triều Tiên này là một nước chư hầu trong đế chế Trung Hoa. Do đó, những người Triều Tiên đã được miêu tả lại từ một quốc gia độc lập trở thành một trong nhiều “dân tộc thiểu số” của Trung Quốc. Giới truyền thông Trung Quốc nói đến vương quốc này như “Koguryo của Trung Quốc” (tương tự như nói đến Tây Tạng của Trung Quốc), và Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã xóa Koguryo trên trang web về lịch sử Hàn Quốc của Bộ này.⁵⁹

Về phía Hàn Quốc, Koguryo là cốt lõi của bản sắc quốc gia: cái tên *Triều Tiên* bắt nguồn từ vương quốc của dân tộc Triều Tiên này. Koguryo vì thế là địa điểm khởi nguồn của lịch sử cổ của Hàn Quốc, không chỉ vì những lý do văn hóa: vương triều này đặc biệt nổi tiếng với việc chống lại phong kiến Trung Quốc. Mặc dù địa điểm di sản thế giới nằm ở Bắc Triều Tiên, cuộc tranh cãi đã trở thành một vấn đề về sự sỉ nhục quốc gia đối với Hàn Quốc; những người dân yêu nước một lần nữa buộc phải chống lại mối đe dọa về sự xâm lược của Trung Quốc. Như một nhà xã luận ở Xê-un viết, “Nỗ lực của Trung Quốc nhằm gộp Goguryeo vào như một phần lịch sử của Trung Quốc cần bị phê phán vì chính bản chất của nó: một ví dụ về chủ nghĩa sô-vanh nước lớn coi Trung Quốc là trung tâm.”⁶⁰ Quốc hội Hàn Quốc “đã kêu gọi Trung Quốc dừng ngay nỗ lực bóp méo lịch sử của mình,” và Thủ tướng bị gây sức ép thành lập Ủy nghiên cứu Goguryeo như một phản ứng trực tiếp với Dự án Đông Bắc Á của Trung Quốc.⁶¹ Trong khi các học giả Trung Quốc dựa vào những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia và bản đồ phong kiến mà liệt kê Triều Tiên như một chư hầu, thì các học giả và các nhà hoạt động xã hội Triều Tiên không chỉ dựa vào bản đồ cổ để tranh cãi về trường hợp của họ, mà rất nhiều người hiện tại đã vẽ những bản đồ mở rộng về Vương quốc Koguryo của riêng họ và đưa chúng lên mạng (xem hình 10).⁶²

Như vậy, lịch sử ban đầu của Đông Bắc Á là tiêu điểm của các tranh cãi gay gắt về những vấn đề an ninh không truyền thống về bản sắc quốc gia. Tuy nhiên,

⁵⁹ Gries, “Koguryo Controversy,” 3 – 4; Ramzy, “Rewriting History.” Có rất nhiều tài liệu xuất bản của Trung Quốc về Koguryo từ Dự án Đông Bắc Á. Để biết thêm những thảo luận về những yêu sách đối với Vương quốc Koguryo như một chư hầu trước đây, đọc tác giả Ma Dazheng and Jin Xizheng, eds., *Gaoguli Bohai lishi wenti yanjiu lunwenji* [Những tiểu luận về lịch sử của Koguryo và Parhae] (Yanji, Jilin: Yanbian Daxue Chubanshe, 2004).

⁶⁰ Park Woo-Jung, “‘Goguryeo, Trung Quốc,’ và ‘Dokdo, Nhật Bản’?” *Hankyoreh* 12 tháng 1, 2004, Dịch trong *Korea Focus*, tháng 1 – tháng 2 năm 2004.

⁶¹ Park Young-sun, “‘Dự án Đông Bắc Á’ của Trung Quốc: triển khai một ‘Cuộc chiến tranh lịch sử?’” *Korean Historical Review*, Dịch trong *Korea Focus*, tháng 9 – tháng 10 năm 2004.

⁶² “Map Hints Chinese Territory as Ancient Korean,” *Korea Times*, 21 tháng 11 năm 2007; “Goguryeo Kingdom (BC 37 – AD 668),” *koguryo.com* (truy cập ngày 3 tháng 10 năm 2008).

những vấn đề lịch sử này đã tạo ra những vấn đề an ninh rất truyền thống về đường biên giới quốc tế chính xác giữa Triều Tiên và Trung Quốc. Quả thực, các chiến lược gia ở cả hai bên đều nhất trí rằng cuộc tranh cãi về Koguryo chủ yếu là về những ý đồ chiến lược của Trung Quốc và Hàn Quốc trong thế kỷ 21 hơn là những ghi chép đúng về “những sự kiện lịch sử.” Trong khi một số người Hàn Quốc lo lắng về những kế hoạch của Bắc Kinh nhằm thống trị Đông Bắc Á, rất nhiều chiến lược gia ở Bắc Kinh xem Dự án Đông Bắc Á như việc “chặn trước” bất kỳ một yêu sách lãnh thổ nào mà một nước Triều Tiên tái thống nhất có thể đòi hỏi đối với vùng Mãn Châu, nơi có gần 2 triệu người thiểu số Trung Quốc gốc Triều Tiên đang sinh sống.⁶³

Như vậy, mặc dù Dự án Đông Bắc Á và Quỹ nghiên cứu Goguryeo ở hai phía đối lập trong cuộc tranh cãi về Koguryo, Trung Quốc và Hàn Quốc cùng sử dụng những chiến lược bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia. Và không chỉ có riêng Hàn Quốc sử dụng chiến lược bản đồ học của Trung Quốc để yêu sách lãnh thổ. Trong khi các học giả và các nhà hoạt động xã hội của Hàn Quốc lập luận rằng phần lớn Mãn Châu thực ra là của Triều Tiên, tương tự như vậy, Thái Lan cũng có lịch sử nỗ lực yêu sách rằng các chư hầu trước đây của nước này ở Lào, Cam-pu-chia, Assam, Miến Điện và Vân Nam là những phần không thể thiếu được của hình thù địa lý chủ quyền toàn-Thái.⁶⁴ Vì thế, Hàn Quốc và Thái Lan đã sử dụng một logic bản đồ học kép tương tự trong lập luận riêng của họ về “những vùng lãnh thổ bị mất” để tạo cảm hứng cho những hình thù địa lý mang tính chuẩn tắc và thể hiện mong muốn để đối phó lại với chính bản đồ quốc gia của Trung Quốc.

Trong khi các nhà ngoại giao Trung Quốc bận rộn với những giải pháp đàm phán về những tranh chấp biên giới quốc tế, những tiếng nói thay thế tiếp tục xuất hiện cả ở Trung Quốc và nước ngoài. Đây là bằng chứng về hiệu quả của những tấm bản đồ giáo dục lòng yêu nước ở Trung Quốc và các quốc gia khác: tất cả những người theo đường lối dân tộc chủ nghĩa này đều tiếp tục mong mỏi đòi lại cái mà họ coi như “những vùng lãnh thổ bị mất.” Ở một chừng mực nào đó, bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia rất có sức thuyết phục; chính trị sinh học của hình thù

⁶³ Chuyên gia quan hệ quốc tế giấu tên, tác giả thực hiện phỏng vấn, Bắc Kinh, 13 tháng 7 năm 2007; Gries, “Koguryo Controversy,” 5 – 6; Park, “China’s ‘Northeast Asia Project.’”

⁶⁴ Đọc, ví dụ như, *Trung Quốc đã mất lãnh thổ vào tay Pháp như thế nào* (Bằng-cốc: Bộ Công cộng, 1940). Những bản đồ trong cuốn sách chính thức này có từ Thế chiến thứ II, khi đế quốc Pháp không thể bảo vệ các thuộc địa Đông Dương của mình, những nước đã bị Nhật Bản và Thái Lan chiếm đóng. Sau chiến tranh, Bằng-cốc đã bị buộc phải trả lại các vùng lãnh thổ mới giành lại được của mình. Tuy vậy, những quan điểm như vậy về không gian Thái mở rộng tiếp tục truyền cảm hứng cho những phong trào không chính thức toàn-Thái trong thế kỷ 21.

địa lý này thực sự đã vượt qua chiến lược ngoại giao của Bắc Kinh nhằm nỗ lực tạo dựng hình ảnh Trung Quốc như một phần của thế giới.

Những hình thù địa lý thay thế

Phản kháng với hình thù địa lý mở rộng của Trung Quốc cũng xuất hiện ở trong nước tại các khu vực biên giới của Tân Cương, Hồng Kông và Đài Loan. Ví dụ như, một thợ thủ công ở Tây Bắc Trung Quốc đã dệt nước CHND Trung Hoa như một tấm thảm để nhấn mạnh Tân Cương như một thực thể riêng biệt (Xem hình 11).⁶⁵ Tấm thảm phản ánh sự va chạm giữa hai hình thù địa lý xung đột. Một mặt, ý nghĩa của tấm thảm rất chính thức, bởi thiết kế của nó dựa trên một bản đồ đường xá của Khu tự trị dân tộc Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, mà có thể tìm thấy trong bất cứ sách bản đồ nào của Trung Quốc. Mặt khác, nó mang tính chống đối khi miêu tả Tân Cương như tách biệt hẳn với Trung Quốc, bởi thiết kế của nó mập mờ sự khác biệt giữa những đường biên giới tỉnh lỵ bên trong và những đường biên giới quốc tế bên ngoài. Theo đó, tấm thảm này đã sử dụng bản đồ học về lãnh thổ có chủ quyền để khẳng định hình thù địa lý của Tân Cương; nó không quá phản bác logic của các đường biên giới mà chủ yếu là tái dựng lại chúng từ những đường biên giới bên trong tới những đường biên giới bên ngoài.



Hình 11 Bản đồ thảm (2005). Với sự hỗ trợ của Ablimit Baki

⁶⁵ Bức ảnh về tấm thảm được Ablimit Baki chụp tại một cơ sở dệt ở Hotan, 2005.

Tuy nhiên, sự đối kháng ở Hồng Kông và Đài Loan tạo ra sự hoài nghi đối với những quy ước bản đồ học được cho là đúng trên bản đồ tầm thăm Tân Cương này. Thay vì tranh luận về những đường biên giới chính xác của lãnh thổ có chủ quyền, trong *The Atlas: An Archaeology of an Imaginary City* [Sách bản đồ: Khảo cổ học của một thành phố tưởng tượng] tiểu thuyết gia Hồng Kông Dung Kai Cheung bàn luận đến sự trở về của Hồng Kông như một vấn đề mang tính khái niệm. Trong khi *Những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc* (1997) nhấn mạnh khía cạnh địa chính trị và pháp lý của việc chính sách ngoại giao dùng vũ lực và những hiệp ước bất bình đẳng của Anh quốc đã đánh cắp lãnh thổ Trung Quốc như thế nào, *Sách bản đồ* coi đường biên giới lãnh thổ như một nơi để trở tài thẩm mỹ. Dung do đó không phản đối chủ quyền của Trung Quốc hay Anh Quốc theo như cách thức được chờ đợi là khẳng định Hồng Kông như một lãnh thổ có chủ quyền độc lập. Đúng hơn là, ông ta sử dụng một cách tiếp cận mang tính khái niệm – và nói thẳng ra là châm biếm – để hiểu được vị trí lịch sử và địa lý chính trị đặc thù của Hồng Kông. *Sách bản đồ* vì thế nắm bắt được lịch sử phức tạp của Hồng Kông tại chỗ giao nhau của hai đế chế bằng việc sử dụng một loạt những khái niệm bản đồ học kỳ quặc: nơi ngược lại, nơi bình thường, nơi sai, nơi không, nơi đối lập, không nơi nào, đặc quyền ngoại giao, đường biên giới, sự không tưởng, vùng bên trên, vùng bên dưới, vùng xuyên qua, vùng thống nhất và vùng hoàn toàn. Cách tiếp cận bản đồ học phức tạp của Dung đã từ bỏ những quy ước của loại bản đồ hai kích thước để tạo lên một không gian đa chiều và trùng lặp, điều làm suy yếu cách hiểu thống trị của khái niệm hiện đại về chủ quyền lãnh thổ.⁶⁶ Bởi vậy, *Sách bản đồ* đã thể hiện khá tốt tính năng động xuyên quốc gia của Hồng Kông, điều khó thể hiện được trên bản đồ tiêu chuẩn. Quả thực, như trong *On Photography* [Về thuật nhiếp ảnh] của Susan Sontag, một trong những chiến thuật của Dung để phản đối lý giải về chủ quyền lãnh thổ là từ chối trưng bày bất cứ tấm bản đồ nào.

Trong khi bản đồ thăm sử dụng một bản đồ tiêu chuẩn để chống lại CHND Trung Hoa, còn Dung phát triển lý thuyết chống lại bản đồ để xác định Hồng Kông trong không gian xuyên quốc gia, thì ở Đài Loan những người phản đối vận dụng cả những bản đồ chính xác và bản đồ học phê phán để chống lại bá quyền của Trung Quốc. Trong suốt thời kỳ Chiến tranh Lạnh, bản đồ của Trung Hoa Dân Quốc (chính phủ của những người chạy sang Đài Loan sau khi nước CHND Trung Hoa được thành lập năm 1949 ở đại lục) đã phản ánh tham vọng chính trị tái chiếm đại lục – và cả Mông Cổ. Tuy nhiên, với sự gia tăng của phong trào đòi độc lập của Đài Loan

⁶⁶ Dung Kai Cheung (Dong Qizhang), *Dituji: Yige xiangxiangde chengshide kaoguxue* [Sách bản đồ: Khảo cổ học của một thành phố tưởng tượng] (Taipei: Lianhe Wenxue, 1997).

với nỗ lực nhằm tách rời hòn đảo này khỏi lãnh thổ Trung Quốc, những tấm bản đồ mới đã xuất hiện để phác họa một hình thù địa lý tự trị mới. Ngoài việc đơn giản vẽ lên hòn đảo Đài Loan như một thực thể tách biệt khỏi đại lục, những bản đồ của Đài Loan đôi khi đã phản đối những quy ước của bản đồ học hiện đại của Trung Quốc để khẳng định quan điểm riêng của họ. Theo cách vận dụng thống trị hiện nay của phép chiếu mercator, những bản đồ chính thức ở châu Á đặt phía Bắc ở trên cùng và phía Tây ở bên trái, do đó nhìn chung đã coi trọng phía Bắc hơn phía Nam và phía Tây hơn phía Đông.⁶⁷ Trên những bản đồ quốc gia Trung Quốc, Đài Loan được xác định ở góc phần tư tượng trưng xấu nhất: Đông Nam.

Năm 2004, Bộ trưởng giáo dục Đài Loan công bố “Bộ bản đồ theo quan điểm của Đài Loan” mới để sử dụng trong các trường trung học trên hòn đảo này, bao gồm cả bản đồ “Thay đổi góc độ để nhìn Đài Loan” (Hình 12).⁶⁸ Tấm bản đồ cuốn hút này cố ý thách thức những quy ước bản đồ học khi đặt Đài Loan vào trung tâm của bản đồ như một quốc gia biển độc lập chứ không phải như một tỉnh ngoại vi của một cường quốc đại lục. Như những chú thích của bản đồ cho học sinh trung học:

Có thể tấm bản đồ này đang làm mọi người bối rối bởi nó thay đổi từ vị trí bình thường, nơi mà hướng Bắc ở phía trên và hướng Nam ở bên dưới, sang vị trí với hướng Đông Nam ở phía trên và Tây Bắc ở bên dưới. Tấm bản đồ này cho phép chúng ta quan sát các nước láng giềng của chúng ta rõ hơn, từ Nhật Bản ở bên trái tới Phi-líp-pin và In-đô-nê-xia ở bên phải. Những quốc gia Đông Á này không chỉ là láng giềng của chúng ta; theo quan điểm về môi trường địa lý, họ còn là những người anh em của Đài Loan.

⁶⁷ Để phân tích về sự phân cấp đúng quy cách của bản đồ học, vốn coi trọng phần bên trái phía trên hơn phần bên phải phía dưới, đọc tác giả Mignolo, *Darker Side*, 259.

⁶⁸ “Huan ge jiaodu kan Taiwan” [“Thay đổi cách nhìn Đài Loan”], Khoa Địa lý, Đại học quốc gia Đài Loan (Đài Bắc: Ủy ban các vấn đề văn hóa, 2004).



Hình 12 Bản đồ “Thay đổi góc độ để nhìn Đài Loan” (2004). Hội đồng các vấn đề văn hóa, Đài Loan

Rất nhiều người ủng hộ Đài Loan tái hợp nhất với Trung Quốc đã nổi giận vì cái mà họ cho là “một sự chính trị hóa” bản đồ Đài Loan. Nhưng điều thú vị nhất về tấm bản đồ “Thay đổi góc độ để nhìn Đài Loan” này chính là việc tấm bản đồ lạ thường này cho thấy chúng ta đã nỗ lực như thế nào để giải thích không chỉ tấm bản đồ này mà còn là bất kỳ tấm bản đồ khác. Do đó, mục đích của tấm bản đồ này không chỉ là thể hiện Đài Loan, những ghi chú của nó chỉ cho ta thấy rằng mục đích của nó là “chất vấn một cách gay gắt hệ thống những cộng cụ của bản đồ học,” bao gồm việc xác định “phạm vi và vị trí, cách phác thảo, cách lựa chọn nội dung, và việc lựa chọn những ký hiệu, v.v.” của bản đồ.

Trong khi những bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia thường tránh né mâu thuẫn giữa lãnh thổ phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền và do đó mập mờ mối quan hệ của việc chúng được tạo ra như thế nào thì tấm bản đồ mang quan điểm của Đài Loan thành thực hơn nhiều về cách mà nó sử dụng các quy ước để tạo ra ý nghĩa chính trị. Trong khi những chú giải của bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia về “những vùng lãnh thổ bị mất” (cái mà chúng ta được cho biết đã là của Trung Quốc “từ thời cổ xưa”) có xu hướng tự nhiên hóa không gian mập mờ như vùng lãnh thổ quốc gia, những chú giải trên bản đồ “Thay đổi cách nhìn Đài Loan” đã nhấn mạnh nó đã được tạo ra như thế nào và cho lập trường riêng biệt của Đài Loan; đó chính là lý do tại sao nó gây nhiều tranh cãi – và cũng rất thành công.

Như ở Tân Cương và Hồng Kông, người dân ở Đài Loan sử dụng sáng tạo những chiến lược bản đồ học để thách thức sự chuyển đổi đơn giản từ giang sơn

phong kiến thành lãnh thổ quốc gia của Trung Quốc. Đặc biệt là, ba hình thù địa lý thay thế này chống lại chiến thuật cuối cùng là vẽ bản đồ theo riêng lập trường của Bắc Kinh.

Hai phần cuối này về ngoại giao biên giới và những hình thù địa lý thay thế nhấn mạnh bản chất chính trị sinh học của bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia. Chúng cho thấy cách thức trùng lặp không chỉ giữa giang sơn phong kiến và lãnh thổ có chủ quyền; mà việc kiểm soát chủ quyền lãnh thổ cũng hoà quyền với kiểm soát dân cư sắc tộc ở vùng ngoại vi và vùng trung tâm.

Kết luận: Địa chính trị và sinh chính trị trong sự xung đột sáng tạo

Trong khi chúng ta giả định rằng có thể dễ dàng xác định vị trí “Trung Quốc” trên bản đồ, những tấm bản đồ cuốn hút và phức tạp này chỉ ra rằng cuộc tranh cãi về nơi Trung Quốc bắt đầu và kết thúc vẫn đang còn tiếp diễn, nhất là trong những cuộc tranh luận nội bộ giữa các nhà trí thức Trung Quốc. Những tấm bản đồ này đã thể hiện một cách sinh động rằng quá trình chuyển tiếp từ ngành vũ trụ học của phong kiến Trung Quốc sang địa lý khoa học hiện đại vẫn chưa hoàn thành. Trên thực tế, hình thù địa lý của Trung Quốc thực sự xuất hiện bởi sự tác động qua lại của những quy ước bản đồ học mâu thuẫn trái ngược của không gian lãnh thổ phong kiến và không gian lãnh thổ có chủ quyền. Tuy nhiên sau một thế kỷ tô vẽ, hình thù địa lý của Trung Quốc không ổn định và cũng không áp đặt được; nó đối mặt với sự đối kháng khá tập trung trên nhiều mặt trận.

Tài liệu bằng tiếng Trung nghiên cứu ở đây hiếm khi xuất hiện trong những phân tích về Trung Quốc bằng ngôn ngữ phương Tây. Mặc dù nó không nhất thiết là quan điểm chi phối, việc hiểu được cách thức mà bản đồ sỉ nhục quốc gia vẫn thúc đẩy những hiểu biết chính thức, học thuật, và quần chúng về tính lãnh thổ quốc gia ở Trung Quốc là rất cần thiết. Quan trọng nhất, những tấm bản đồ cho thấy một xu hướng lo lắng kỳ lạ phổ biến trái với hình ảnh tích cực hiện tại của Bắc Kinh với Trung Quốc như một cường quốc “đang trỗi dậy một cách hoà bình.”

Nhưng điều này không phải để nói rằng Trung Quốc có những tham vọng địa chính trị đòi lại lãnh thổ trong thế kỷ 21. Mục tiêu của những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia không còn chủ yếu để giành lại lãnh thổ bị mất nữa; mà là để gột sạch những vết nhơ danh dự và niềm kiêu hãnh bị mất. Khát khao ở đây không phải là lãnh thổ thực tế mà phần nhiều là một sự công nhận, thừa nhận và tôn trọng mang tính hình thức. Do đó, những thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt mang tính sinh chính trị hơn đơn thuần chỉ là địa chính trị; thay vì bắt nguồn từ một

vài “Âm mưu to lớn của phương Tây” (Xem hình 2), những thách thức này lại xuất hiện ở chính sân sau của Trung Quốc thông qua những mối quan hệ bản đồ học và kí hiệu của nước này với Nga, Hàn Quốc, Thái Lan, Việt Nam, các quốc gia Trung Á mới, và Đài Loan. Nếu có chẳng thì những tấm bản đồ này hàm ý rằng, thay vì tìm kiếm thêm lãnh thổ ở nước ngoài, Bắc Kinh chú trọng nhất đến những thách thức sinh chính trị do các nhóm dân tộc thiểu số gây ra như những người Tây Tạng chiếm đóng những vùng biên giới mà đã thuộc chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc.

Bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia đặc biệt nổi bật ở Trung Quốc, tuy nhiên những đấu tranh sinh chính trị về hình thù địa lý quốc gia của Trung Quốc đã tạo tiếng vang vượt quá biên giới của nó. Một mặt, những nhà hoạt động xã hội ở các quốc gia khác cũng vẽ lên những hình thù địa lý thể hiện mong muốn để tái yêu sách “những vùng lãnh thổ bị mất”: Ai-xơ-len, Ixraen, Mê-xi-cô, và vôn vôn. Mặt khác, một vài nhóm xuyên quốc gia đang tưởng tượng về những hình thù địa lý theo mong muốn như một cách thức để vượt qua các bản đồ địa lý chính trị hiện tại: những người Kurd, những người Basque, và vôn vôn. Những hình thù địa lý thay thế này không chỉ tưởng tượng ra những đường biên giới lãnh thổ mới mà còn điều tiết cả những hy vọng và những lo sợ của các cộng đồng dân cư. Do đó, trong khi nhiều người tuyên bố có một sự chuyển đổi quan trọng từ địa chính trị sang sinh chính trị, bản đồ học về sự sỉ nhục quốc gia cho thấy địa chính trị và sinh chính trị được hòa quyện vào nhau dưới một sự xung đột sáng tạo, điều mà thúc đẩy việc quản lý các đường biên giới lãnh thổ giống như điều chỉnh dòng chảy của dân cư.

Do đó, những tấm bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia (giống như tất cả các bản đồ) cho chúng ta biết không chỉ đơn thuần về chúng ta đang ở đâu mà còn chúng ta nên cảm thấy như thế nào. Hiểu theo phương diện này, bản đồ quốc gia là một phần của cuộc thảo luận rộng hơn về an ninh quốc gia, vốn thường cho chúng ta biết ít về địa chính trị của việc bảo vệ các đường biên giới lãnh thổ hơn là về sinh chính trị của việc “cho chúng ta biết chúng ta phải là ai.”⁶⁹ Và chúng ta phải ở đâu.

Lời cảm ơn của tác giả

Tôi muốn gửi lời cảm ơn tới nhiều người, những người đã giúp tôi tìm kiếm bản đồ tại Thư viện Quốc gia Trung Quốc, Thư viện Quốc hội, Thư viện Anh Quốc, Hiệp hội học thuật Trung Quốc (Academia Sinica - Đài Loan), Đại học Harvard, Đại học Cornell, Đại học Hồng Kông Trung Quốc, Viện lưu trữ Hoover. Tôi muốn cảm ơn

⁶⁹ R. B. J. Walker, “The Subject of Security,” trong *Critical Security Studies*, biên tập Keith Krause và Michael C. Williams (Minneapolis: University of Minnesota Press, 1997), 71 – 72

Manjari Chatterjee Miller, Richard J. Smith, Michael J. Shapiro, Gordon C. K. Cheung, Daniel Bertrand Monk, Sumalee Bumroongsook, David Kerr, Kirk W. Larsen, Robert J. Kibbee, và Min Zhang vì sự giúp đỡ và những nhận xét sâu sắc của họ. Nghiên cứu này được tài trợ bởi các trung tâm nghiên cứu về Trung Quốc ở Đại học Durham và Đại học Manchester, Viện hàn lâm Anh Quốc, và Trung tâm học giả quốc tế Woodrow Wilson. Trừ khi được ghi chú khác, còn không tất cả các phần dịch từ tiếng Trung đều là của tôi.

Danh mục bản đồ tham khảo

1418 map. www.1421.tv/assets/images/maps/1418_map_download.jpg.

Aiguo ditu: Guochi yu guochan yilan [Bản đồ yêu nước: Sĩ nhục quốc gia và tài sản quốc gia dưới một góc nhìn]. Cuộc họp của chính quyền trung ương, cuộc họp chi nhánh ở Vũ Hán, 1929. Thư viện quốc gia Trung Quốc.

BaoRi qiangzhan woguo dongbei guochi tu [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia: Sự chiếm đóng hung tàn của Nhật Bản đối với vùng Đông bắc của đất nước ta]. Shanghai: n.p., ca. 1932. Sưu tập của Daniel K. E. Ching, Kho lưu trữ học viện Hoover, trường hợp bản đồ 93021.

Da Qing wannian yitong dili quantu [Bản đồ hoàn cầu hoàn chỉnh của đế chế Đại Thanh thống nhất]. 1816. Thư viện Quốc hội, hdl.loc.gov/loc.gmd/g7820.ct002256.

Huan ge jiaodu kan Taiwan [Thay đổi cách nhìn Đài Loan], sưu tầm bởi khoa Địa lý, Đại học quốc gia Đài Loan. Đài Bắc: Ủy ban các vấn đề về văn hóa, 2004.

Huayi tu [Bản đồ về sự văn minh và sự man di]. 1136. Thư viện Quốc hội.

Bản đồ không tiêu đề. 1743. Thư viện Anh quốc.

Zhongguo guochi ditu, zaiban [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc, Tái bản]. Shanghai: Zhonghua Shuju, 1927. Đại học Hồng Kông Trung Quốc.

Zhongguo jianming guochi yutu [Bản đồ đơn giản về sự sỉ nhục quốc gia của Trung Quốc]. Ban khảo sát quân đội Giang Tô, 1928. Thư viện quốc gia Trung Quốc.

Zhonghua guochi ditu [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Hoa]. Thượng Hải: Hội bản đồ học trung ương, 1916. Đại học Cornell.

Zhonghua guochi ditu [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Hoa]. Chính quyền tỉnh Hà Nam, 1922. Thư viện quốc gia Trung Quốc.

Zhonghua guochi ditu [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Hoa]. Hiệp hội Công nghiệp và Thương mại của Tỉnh Hà Bắc , 1929. Thư viện quốc gia Trung Quốc, Giới học thuật Trung Quốc, Thư viện Quốc hội.

Zhonghua guochi ditu (Map of Chinese national humiliation) [Bản đồ về sự sỉ nhục quốc gia Trung Quốc]. Wuchang: Hội địa lý Yaxin, 1931. Thư viện quốc gia Trung Quốc, Giới học thuật Sinica, Thư viện Quốc hội.

Zuixin xiangxi Zhonghua minguo diyu quantu [Bản đồ chi tiết đầy đủ mới nhất của Trung Hoa Dân Quốc] . N.p., 1923. Đại học Harvard-Pussey.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.org là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.org/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.org/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.org/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
